UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

Biểu 01: Thăng hạng CDNN Bác sĩ chính hạng II

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP BÁC SĨ HẠNG III LÊN BÁC SĨ HẠNG II

(Kèm theo Quyết định số 2438/QĐ-SYT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
A.	**KHỐI BỆNH VIỆN TUYẾN THÀNH PHỐ**																				
1	**Bệnh viện Sức khoẻ tâm thần Hải Phòng: 11**																				
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 11**																				
1	Nguyễn Thị Thu Huyền	12/9/1978		x	Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	8 năm 0 tháng	8 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKII chuyên ngành Tâm thần	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 1000/QĐ-SYT ngày 30/6/2018 của Sở Y tế - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
2	Nguyễn Thị Minh Thuỷ	17/11/1987		x	Trưởng khoa, Khoa Cấp tính Nam	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	7 năm 8 tháng	7 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKII chuyên ngành Tâm thần	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	CN ngôn ngữ anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 468/QĐ-BVTT ngày 20/9/2018 của Bệnh viện Tâm thần - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn						Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
3	Đỗ Thị Hồng Nhung	08/10/1993		x	Phó Trưởng khoa, Khoa Cấp tính Nam	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	8 năm 0 tháng	8 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKII chuyên ngành Tâm thần	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	THUD trình độ B	CN ngôn ngữ anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số685/QĐ-SYT ngày 03/7/2019 của Sở Y tế - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
4	Vũ Đức Ninh	19/03/1976	x		Trưởng khoa, Khoa Bán cấp Nam & PHCN	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	11 năm 4 tháng	11 năm 4 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKII chuyên ngành Tâm thần	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	CN ngôn ngữ anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 50/QĐ- BVTT ngày 02/3/2015 của Bệnh viện Tâm thần - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
5	Vũ Thị Ngọc	15/06/1973		x	Phó Trưởng khoa, Khoa Bán cấp Nam & PHCN	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	11 năm 9 tháng	11 năm 9 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Tâm thần	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	THUD trình độ B	Tiếng anh độ C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 215/QĐ- BVTT ngày 14/9/2014 của Bệnh viện Tâm thần - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 03 đề tài cơ sở năm: 2018, 2024, 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
6	Trương Đặng Anh Vân	29/08/1990		x	Phó Trưởng khoa, Khoa Điều trị ma túy	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	7 năm 0 tháng	7 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKII chuyên ngành Tâm thần	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	CN ngôn ngữ anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 691/QĐ- SYT ngày 03/7/2019 của Sở Y tế Hải Phòng - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
7	Đào Ngọc Minh	18/02/1982	x		Trưởng khoa, Khoa Điều trị theo yêu cầu	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	14 năm 8 tháng	14 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Tâm thần	Bác sĩ CKII chuyên ngành Tâm thần	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	CN ngôn ngữ anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 132/QĐ- BVTT ngày 24/10/2011 của Bệnh viện Tâm thần - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
8	Nguyễn Thị Quyên	09/01/1992		x	Phó Trưởng khoa, Khoa Điều trị theo yêu cầu	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	7 năm 0 tháng	7 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKII chuyên ngành Tâm thần	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	CN ngôn ngữ anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 684/QĐ- SYT ngày 03/7/2019 của Sở Y tế Hải Phòng - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
9	Phạm Thị Hương Giang	18/12/1991		x	Trưởng khoa, Khoa Y học cổ truyền	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	9 năm 10 tháng	9 năm 10 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Y học cổ truyền	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	THUD	Tiếng anh bậc 2	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 474/QĐ- BVTT ngày 30/8/2016 của Bệnh viện Tâm thần - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm: 2021, 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
10	Vũ Thị Ngân	30/03/1991		x	Trưởng khoa, Khoa Tâm căn	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	10 năm 0 tháng	10 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKII chuyên ngành Tâm thần	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	THUD	CN ngôn ngữ anh; B1 Pháp	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 219/QĐ- BVTT ngày 09/6/2016 của Bệnh viện Tâm thần - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
11	Phạm Hoàng Sơn	13/11/1980	x		Trưởng khoa, Khoa Tâm thần trẻ em & Người già	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	16 năm 7 tháng	16 năm 7 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKII chuyên ngành Tâm thần	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	CN ngôn ngữ anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 2479/QĐ- SNV ngày 02/11/2009 của Sở Nội vụ - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
2.	**Bệnh viện Phổi Hải Phòng: 04**																				
2.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 03**																				
12	Phùng Thị Huyền	02/03/1987		x	Phó trưởng khoa Khoa Nội I	Bệnh viện Phổi Hải Phòng	11 năm 8 tháng	9 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKII ngành nội hô hấp	Chứng chỉ hành nghề	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ B	Chứng chỉ tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 464A/BVL& BP-TCCB ngày 01/10/2014 của Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi Hải Phòng - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Được cấp bằng chuyên khoa cấp 2 chuyên ngành nội hô hấp năm 2024; - Chủ nhiệm 03 đề tài khoa học cấp cơ sở. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
13	Nguyễn Tuấn Anh	28/08/1991	x		Trưởng khoa Khoa Nội 3	Bệnh viện Phổi Hải Phòng	10 năm 7 tháng	10 năm 7 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Thạc sĩ nội khoa	Chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh Nội khoa	Tin học ứng dụng trình độ B	Cử nhân Anh văn	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 40/QĐ-BVLP ngày 12/01/2017 của Bệnh viện Lao và bệnh phổi Hải Phòng - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ; - Chủ nhiệm 03 đề tài khoa học cấp cơ sở. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
14	Phạm Ngọc Thanh	08/02/1989	x		Trưởng khoa chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện Phổi Hải Phòng	11 năm 5 tháng	9 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành chẩn đoán hình	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 558A ngày 31/12/2014 của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 03 đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2021, 2024 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
2.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																		x		
15	Bùi Hải Hà	15/07/1991		x	Bác sĩ Khoa Cấp cứu - hồi sức tích cục và chống độc	Bệnh viện Phổi Hải Phòng	8 năm 6 tháng	8 năm 6 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKII chuyên ngành Nội hô hấp	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ và có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức hạng III tại Quyết định số 39/QĐ-BVLP ngày 12/01/2017 của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 01 đề tài khoa học cấp cơ sở. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ hạng III - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
3.	**Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng: 04**																		x		
3.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 04**																		x		
16	Cao Thanh Phong	18/12/1974	x		Trưởng khoa Khoa Châm cứu dưỡng sinh	Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng	10 năm 1 tháng	10 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Y học cổ truyền (Đang học CKII chuyên ngành YHCT)	Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản B	Tiếng anh bậc B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 207/QĐ-YHCT ngày 31/03/2016 của BV YHCT - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 02 đề tài cơ sở năm 2017, 2019 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
17	Vũ Thanh Hương	04/11/1988		x	Phó Trưởng khoa Khoa Châm cứu dưỡng sinh	Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng	11 năm 10 tháng	11 năm 10 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Y học cổ truyền	Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản B	Tiếng anh bậc B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 212/QĐ-YHCT ngày01/9/2016 của BV YHCT - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 02 đề tài cơ sở năm 2019, 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
18	Đinh Thị Phượng	04/10/1984		x	Phó Trưởng phòng Phòng Kế hoạch Tổng hợp	Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng	14 năm 5 tháng	10 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Y học cổ truyền	Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản B	Tiếng anh bậc B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 143/QĐ-YHCT ngày 31/03/2016 của BV YHCT - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 02 đề tài cơ sở năm 2017, 2022 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
19	Phạm Thanh Tùng	28/12/1984	x		Trưởng khoa Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng	9 năm 10 tháng	9 năm 10 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Y học cổ truyền	Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ứng dụng CNTT cơ bản B	Cử nhân ngôn ngữ Anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 201/QĐ-YHCT ngày 29/7/2016 của BV YHCT - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 02 đề tài cơ sở năm 2017, 2019 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
3.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																		x		
4.	**Bệnh viện đa khoa Đôn Lương: 01**																		x		
4.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																		x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
20	Đặng Văn Quang	27/12/1981	x		Phó Giám đốc	Bệnh viện đa khoa Đôn Lương	9 năm 11 tháng	9 năm 11 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI Ngoại khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN bác sĩ hạng II, Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Tin học ứng dụng trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 38/QĐ-BVĐL ngày 28/6/2016 của Bệnh viện đa khoa Đôn Lương - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở, - 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2024, 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
4.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
5.	**Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Phòng: 01**																				
5.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																				
21	Lê Quốc Phóng	22/5/1975	x		Phó giám đốc	Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Phòng	20 năm 0 tháng	9 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Ngoại	Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Hạng III tại Quyết định số1943/QĐ-CT ngày 12/09/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm 2015,2017 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ hạng III - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
5.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
6	**Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Dương: 01**																				
6.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
22	Phạm Thanh Tùng	18/11/1983	x		Phó Giám đốc	Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Dương	12 năm 2 tháng	12 năm 2 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Thạc sĩ Y học cổ truyền	Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 003310/HD-CCHN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ tại Quyết định số 48/QĐ-BV ngày 10/03/2014 của Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Dương; và được bổ nhiệm CDNN Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 156/QĐ-BV ngày 18/03/2017; - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đã được nghiệm thu mức khá. - Là thành viên chính 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu mức khá. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN bác sĩ chính (hạng II); - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
6.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
7.	**Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Hải Dương: 02**																				
7.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 02																					
23	Tăng Văn Nam	19/07/1981	x		Phó Giám đốc	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương	19 năm 11 tháng	4 năm 11 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ Chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Thạc sĩ Y học (ngoại khoa)	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Tin học văn phòng B	Cử nhân ngôn ngữ Anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 712/QĐ-SYT ngày 09/7/2021 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Hải Dương - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 02 đề tài năm 2009, 2010 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ... - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
24	Phạm Thanh Bình	09/02/1981	x		Trưởng khoa, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương	17 năm 01 tháng	17 năm 01 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ Chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Thạc sĩ truyền nhiễm	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Tin học văn phòng B	Tiếng Anh C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 259/QĐ-SYT ngày 01/7/2008 về quyết định tuyển dụng; chuyển mã ngạch tại Quyết định số 582/QĐ-SYT ngày 27/3/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Hải Dương - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Chủ nhiệm của 02 đề tài năm 2012, 2013 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ... - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
7.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
B.	**KHỐI TRUNG TÂM TUYẾN THÀNH PHỐ**																				
9	**Trung tâm Cấp cứu 115: 01**																				
9.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
25	Ngô Văn Tiến	10/10/1972	x		Phó Giám đốc	TTCC 115	24 năm 11 tháng	24 năm 11 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc 4	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức tại Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 21/6/2001 của Ban TCCQ thành phố - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2024, 2025. - Đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở năm 2024,2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
9.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																	-			
10	**Trung tâm Pháp Y: 01**																				
10.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
26	Nguyễn Xuân Quảng	01/01/1983	x		Bác sỹ hạng III	Trung tâm Pháp y Hải Phòng	10 năm 4 tháng	10 năm 4 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Giải phẫu bệnh	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Pháp văn - trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 310/QĐ-SYT ngày 07/03/2016 của Sở Y tế Hải Dương - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2024, 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật. - Có 2 đề tài nghiên cứu khoa học năm 2024; 2025	x		
10.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
11	**Trung tâm Giám định y khoa: 01**																				
11.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
27	Lê Anh Tuấn	11/11/1977	x		Trưởng Phòng Khám giám định	Trung tâm Giám định Y khoa Hải Phòng	11 năm 0 tháng	11 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Thạc sĩ Y học chuyên ngành Da liễu	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức tại Quyết định số 511/QĐ-BV ngày 29/3/2017 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 04 đề tài năm 2007, 2008, 2014, 2015 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
11.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
12	**Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố: 03**																				
12.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 03																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
28	Lê Thế Hoàng	27/12/1981	x		Trưởng Phòng khám đa khoa	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hải Phòng	10 năm 3 tháng	10 năm3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	Có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Tin học văn phòng trình độ B	Tiếng Anh Trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức hạng III theo quyết định số 120/QĐ-YTDP ngày 15/3/2016 của Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Hải Dương - Trong năm 2025, được xếp loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, - Chủ nhiệm 02 đề tài cơ sở năm: 2018, 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ngạch Bác sĩ chính hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
29	Phạm Khắc Bằng	18/07/1990	x		Phó trưởng Phòng khám đa khoa	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hải Phòng	9 năm 3 tháng	9 năm 3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Sản Phụ khoa	Có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Tin học văn phòng trình độ B	Tiếng Anh Trình độ B	- Đã được tuyển dụng là CDNN bác sĩ tại Quyết định số 315/QĐ-SYT ngày 22/02/2017 của Sở Y tế và chuyển mã Bác sĩ hạng III theo quyết định số 30/QĐ-SKSS ngày 01/3/2017 của Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Hải Dương - Trong năm 2025, được xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, - Chủ nhiệm 02 đề tài cơ sở năm: 2021, 2023 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
30	Tô Thị Hương	13/3/1973		x	Phó Trưởng khoa, khoa Bệnh nghề nghiệp	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng	16 năm 5 tháng	16 năm 5 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ đa khoa/Bác sĩ CKI chuyên ngành Tai Mũi Họng	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ B	- Đã giữ ngạch bác sĩ từ 01/01/2010 (làm việc tại TTYT Thủy Nguyên) và được bổ nhiệm CDNN viên chức hạng III mã số V.08.01.03 theo Công văn số 707/SNV-TCBC&TCPCP ngày 02/04/2018 của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 02 đề tài cơ sở năm: 2018, 2022 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
12.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																		x		
C.	**KHỐI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC**																		x		
13	**Trung tân Y tế An Dương: 04**																		x		
13.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 04																			x		
31	Trần Nam Trung	12/11/1977	x		Phó Giám đốc	Trung tâm Y tế An Dương	20 năm 0 tháng	6 năm 4 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKII chuyên ngành Ngoại khoa	Có CCHN Khám bệnh chữa bệnh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 640/QĐ-SYT ngày 16/4/2020 của Sở Y tế - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 02 đề tài năm 2024, 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
32	Nguyễn Văn Minh	05/8/1971	x		Trưởng khoa Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế An Dương	19 năm 9 tháng	19 năm 9 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội	Có CCHN Khám bệnh chữa bệnh	Tin học ứng dụng trình độ B	Tiếng Anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 141/QĐ-TTYT ngày 06/8/2006 của Trung tâm Y tế An Dương và bổ nhiệm CDNN Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 561/QĐ-BV ngày 29/9/2016 của Bệnh viện đa khoa An Dương. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật. - Đề tài NCKH: Nghiên cứu khoa học đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng; các yếu tố nguy cơ chảy máu tiêu hóa cao do viêm loét dạ dày - tá tràng tại Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện An Dương (QĐ số 1016/QĐ-TTYT ngày 26/11/2024 của TTYT huyện An Dương về việc nghiệm thu đề tài NCKH năm 2024); - Đề tài NCKH: Nghiên cứu nhận xét đặc điểm lâm sàng, Xquang; các yếu tố nguy cơ bệnh thoái hóa cột sống cổ tại Khoa Khám bệnh, TTYT An Dương (QĐ số 962/QĐ-TTYT ngày 14/11/2025 của TTYT An Dương về việc nghiệm thu đề tài NCKH năm 2025).	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
33	Ngô Thị Ánh Tuyết	18/10/1978		x	Phó trưởng khoa Khoa răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Trung tâm Y tế An Dương	14 năm 10 tháng	14 năm 10 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Răng hàm mặt	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính hạng II; CCHN Khám bệnh chữa bệnh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 318/QĐ-BV ngày 01/8/2011 của Bệnh viện đa khoa An Dương và bổ nhiệm CDNN Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 559/QĐ-BV ngày 29/9/2016 của Bệnh viện đa khoa An Dương. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật. - Đề tài NCKH: Đặc điểm lâm sàng, XQuang và đánh giá kết quả phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới tại Khoa RHM- Mắt- TMH - TTYT An Dương. (QĐ số 1016/QĐ-TTYT ngày 26/11/2024 của TTYT huyện An Dương về việc nghiệm thu đề tài NCKH năm 2024); - Đề tài NCKH: Thực trạng sức khoẻ răng miệng, nhu cầu điều trị ngoại trú của người cao tuổi tại phòng khám RHM, TTYT An Dương năm 2025. (QĐ số 962/QĐ-TTYT ngày 14/11/2025 của TTYT An Dương về việc nghiệm thu đề tài NCKH năm 2025).	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
34	Đào Thị Quỳnh Thoa	16/7/1974		x	Trưởng khoa Khoa YHCT và PHCN	Trung tâm Y tế An Dương	19 năm 2 tháng	19 năm 2 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành YHCT	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính hạng II; CCHN Khám bệnh chữa bệnh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 683/QĐ-SNV ngày 02/4/2007 của Sở Nội vụ về việc nâng ngạch viên chức và bổ nhiệm CDNN Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 565/QĐ-BV ngày 29/9/2016 của Bệnh viện đa khoa An Dương. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật. - Đề tài NCKH: Đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoái hoá cột sống bằng điện châm, kết hợp xoa bóp bấm huyệt tại Khoa YHCT - PHCN, TTYT An Dương năm 2024 (QĐ số 1016/QĐ-TTYT ngày 26/11/2024 của TTYT huyện An Dương về việc nghiệm thu đề tài NCKH năm 2024); - Đề tài NCKH: Đăng giá kết quả điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên bằng điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt tại khoa YHCT - PHCN, TTYT An Dương năm 2025. (QĐ số 962/QĐ-TTYT ngày 14/11/2025 của TTYT An Dương về việc nghiệm thu đề tài NCKH năm 2025).	x		
13.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																		x		
14	**Trung tâm Y tế Hồng Bàng: 03**																		x		
14.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 03																			x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
35	Nguyễn Thị Nhung	02/12/1988		x	Trưởng phòng KH - TH - Bác sĩ	Trung tâm Y tế Hồng Bàng	9 năm 11 tháng	9 năm 11 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội Khoa	Có chứng chỉ bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương, Chứng chỉ BD lãnh đạo, Quản lý cấp phòng, Giấy phép hành nghề số: 005843/HP-CCHN cấp ngày 20/05/2014 của SYT TP Hải Phòng	Tin B	AnhB	- Đã được bổ nhiệm CDNN Bác sĩ Đa khoa. tại Quyết định số 1751/SNV-CCVC ngày 14/07/2016. của Sở Nội Vu TP Hải Phòng Đ bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tại QĐ số: 75/QĐ - BVĐK ngày 28/07/2016 của Bệnh viện đa khoa quận Hồng Bàng - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt/xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật. Chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở năm 2024,2025 cụ thể như sau: - Đề tài NCKH: Thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân tăng huyết áp đang điều trị ngoại trú tại phòng khám đa khoa khu vực Thượng Lý năm 2024 (QĐ số 171/QĐ-TTYT ngày 26/11/2024 của TTYT quận Hồng Bàng về việc nghiệm thu đề tài NCKH năm 2024); .- Đề tài NCKH: Thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân đái tháo đường Tuyp 2 đang điều trị ngoại trú tại khoa Khám bệnh TTYT Hồng Bàng năm 2025 (QĐ số 165A/QĐ-TTYT ngày 24/11/2025 của TTYT Hồng Bàng về việc nghiệm thu đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến năm 2025);	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
36	Đào Văn Đây	22/11/1977	x		Trưởng khoa Y học cổ truyền &Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Hồng Bàng	15 năm 2 tháng	15 năm 2 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Y học cổ truyền	Giấy phép hành nghề số: 003008/HP-CCHN cấp ngày 08/12/2013 của SYT TP Hải Phòng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh, B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 48/QĐ - BVHB ngày 18/04/2011 của BVĐK quận Hồng Bàng (căn cứ theo công văn số 5711/SNV - VP ngày 15/04/2011 về việc chuyển loại đối với viên chức của Sở Nội Vụ TP Hải Phòng) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Bác sĩ hạng III - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật. Chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở năm 2024,2025 cụ thể như sau: - Đề tài NCKH: Thực trạng hiệu quả của chế phẩm hoàn phong thấp trong thoái hoá khớp gối tại khoa YHCT và PHCN TTYT Hồng Bàng năm 2024 (QĐ số 171/QĐ-TTYT ngày 26/11/2024 của TTYT quận Hồng Bàng về việc nghiệm thu đề tài NCKH năm 2024); - Đề tài NCKH: Nhận xét tác dụng giảm đau của phương pháp siêu âm điều trị đau thần kinh toạ do thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng tại khoa YHCT&PHCN tại TTYT quận Hồng Bàng năm 2025 (QĐ số 165A/QĐ-TTYT ngày 24/11/2025 của TTYT Hồng Bàng về việc nghiệm thu đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến năm 2025);	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
37	Lê Thị Thảo	22/01/1977		x	Trưởng khoa Nội - Tổng hợp, Bác sĩ hạng III	Trung tâm Y tế Hồng Bàng	22 năm 0 tháng	4 năm 5 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ - Thạc sĩ Y học Nội khoa	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính hạng II, Giấy phép hành nghề số: 007122/HP-CCHN cấp ngày 07/07/2015 của SYT TP Hải Phòng	Tin B	Tiếng Anh, B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 329/SNV - TCBC&TCPCP ngày 12/02/2018 của Sở Nội vụ Tp Hải Phòng QĐ số: 668/Q - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Bác sĩ hạng III - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật. Chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở năm 2024,2025 cụ thể như sau: - Đề tài NCKH: Thực trạng kiểm soát Glucose máu bằng Insulin ở bệnh nhân đái tháo đường tuýp 2 điều trị Nội trú tại khoa Nội tổng hợp TTYT quận Hồng Bàng 6 tháng đầu năm 2024 (QĐ số 171/QĐ-TTYT ngày 26/11/2024 của TTYT quận Hồng Bàng về việc nghiệm thu đề tài NCKH năm 2024); - Đề tài NCKH: Thực trạng kiểm soát huyết áp và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân tăng huyết áp điều trị nội trú tại khoa Nội - Tổng hợp 6 tháng đầu năm 2025 tại TTYT quận Hồng Bàng (QĐ số 165A/QĐ-TTYT ngày 24/11/2025 của TTYT Hồng Bàng về việc nghiệm thu đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến năm 2025);	x		
14.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																		x		
15	**Trung tâm Y tế Thủy Nguyên: 18**																		x		
15.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 15																			x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
38	Nguyễn Đình Bảo	19/7/1972	x		Phó Giám đốc	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	10 năm	10 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học Ứng dụng B	Tiếng anh trình độ B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 220/QĐ-SNV ngày 24/7/2014 của Sở Nội vụ Hải Phòng, bổ nhiệm CDNN Bác sĩ YHDP hạng III tại Quyết định số 543/QĐ-SYT ngày 01/6/2016 của Sở Y tế Hải Phòng. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2024, 2025. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.		x	Do đang giữ mã Bác sĩ Y học dự phòng
39	Phạm Văn Duy	02/12/1980	x		Phó Trưởng khoa Khoa Nội 1	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	19 năm 0 tháng	9 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học văn phòng B	Tiếng anh trình độ C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 704/QĐ-BVTN ngày 13/9/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2021, 2023. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
40	Hoàng Thị Huyền	09/01/1991		x	Phó Trưởng khoa Khoa Nội 2	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	10 năm 3 tháng	10 năm 1 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học Ứng dụng B	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	- Đã được bổ nhiệm viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 221/QĐ-BVTN ngày 09/5/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2023, 2025. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
41	Nguyễn Văn Huy	12/6/1990	x		Phó Trưởng khoa Khoa Ngoại	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	10 năm 1 tháng	10 năm 1 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Thạc sĩ y học chuyên ngành Ngoại khoa	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học Ứng dụng B	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	- Đã được bổ nhiệm viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 220/QĐ-BVTN ngày 09/5/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2022, 2024. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
42	Nguyễn Văn Tuất	07/5/1971	x		Phó Trưởng khoa Khoa Ngoại	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	20 năm 6 tháng	9 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Ngoại	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc 4/6	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 559/QĐ-BVTN ngày 13/9/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2024, 2025. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
43	Hà Thị Bích Thủy	23/3/1987		x	Phó Trưởng khoa Khoa CSSKSS & Phụ sản	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	11 năm 10 tháng	9 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Sản phụ khoa	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ C1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 580/QĐ-BVTN ngày 13/9/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2024, 2025. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
44	Đào Minh Quang	18/10/1971	x		Trưởng khoa Khoa Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	11 năm 10 tháng	9 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học văn phòng B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 714/QĐ-BVTN ngày 13/9/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2021, 2024. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
45	Trần Thị Thuần	29/5/1987		x	Phó Trưởng khoa Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	11 năm 10 tháng	9 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học văn phòng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 549/QĐ-BVTN ngày 13/9/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2024, 2025. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
46	Lê Trung Phong	05/8/1978	x		Phó Trưởng khoa Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	14 năm 7 tháng	9 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học văn phòng	Tiếng anh trình độ C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 631/QĐ-BVTN ngày 13/9/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2024, 2025. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
47	Vũ Văn Bộ	04/02/1976	x		Trưởng khoa YHCT&PHCN	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	16 năm 9 tháng	9 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKII chuyên ngành Y học cổ truyền	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 681/QĐ-BVTN ngày 13/9/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - Có bằng Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Y học cổ truyền; 02 đề tài nghiên cấp cơ sở năm: 2022, 2023. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
48	Bùi Thu Hiền	04/01/1982		x	Phó Trưởng khoa Khoa RHM-Mắt-TMH	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	17 năm 1 tháng	9 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Tai Mũi Họng	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học Ứng dụng B	Tiếng anh trình độ C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 656/QĐ-BVTN ngày 13/9/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2024, 2025. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
49	Đỗ Thị Nguyên	13/4/1991		x	Phó Trưởng khoa Khoa Nội 1	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	10 năm 1 tháng	10 năm 1 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 218/QĐ-BVTN ngày 09/5/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2021, 2025. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
50	Nguyễn Thị Hồng	04/6/1984		x	Phó Trưởng khoa Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	16 năm 8 tháng	9 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nhi khoa	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ C1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 617/QĐ-BVTN ngày 13/9/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 631/QĐ-BVTN ngày 13/9/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2013, 2014, 2016. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
51	Đinh Như Toàn	10/8/1972	x		Phó Trưởng khoa Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	20 năm 3 tháng	9 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học văn phòng	Tiếng anh trình độ C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 670/QĐ-BVTN ngày 13/9/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2020, 2024. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
52	Trần Thị Kim Len	04/4/1972		x	Trưởng khoa Khoa An toàn thực phẩm	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	18 năm 7 tháng	10 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học Ứng dụng B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 283/QĐ-TTYT ngày 04/10/2016 của TTYT Thủy Nguyên - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2024, 2025. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x	x	Do đang giữ mã Bác sĩ Y học dự phòng
15.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 03**																		x		
53	Lại Thị Thùy Linh	18/11/1985		x	Bác sĩ Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	10 năm 3 tháng	10 năm 3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Sản phụ khoa	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học trình độ B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 149/QĐ-BVTN ngày 13/9/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2024, 2025. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
54	Đỗ Thị Hoài	06/02/1986		x	Bác sĩ Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	14 năm 10 tháng	9 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Da liễu	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học văn phòng B	Tiếng anh trình độ C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 632/QĐ-BVTN ngày 13/9/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2023, 2024. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
55	Vũ Thị Thu Hà	17/9/1991		x	Bác sĩ Khoa Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	10 năm 1 tháng	10 năm 1 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học ứng dụng B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 129/QĐ-BVTN ngày 16/3/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II. - Chủ nhiệm 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2020, 2023. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
16	**Trung tâm Y tế Hải An: 04**																				
16.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 04																					
56	Nguyễn Văn Toàn	14/10/1972	x		Phó Giám Đốc	Trung tâm Y tế Hải An	19 năm 2 tháng	10 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	BSCKI chuyên khoa Tai Mũi Họng	Có Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sỹ hạng III tại Quyết định số 223/ QĐ-BV ngày 07/06/2016 của Bệnh viện đa khoa Hải An. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn xuất sắc nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 02 Đề tài NCKH cơ sở năm 2023 và 2025 - Đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sỹ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
57	Nguyễn Thị Lan Anh	16/8/1979		x	Trưởng khoa Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Trung tâm Y tế Hải An	19 năm 4 tháng	10 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	BSCKI chuyên ngành Sản khoa	Có Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc 3/6 theo khung năng lực 6 bậc	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sỹ hạng III tại Quyết định số 224/QĐ-BV ngày 07/6/2016 của Bệnh viện đa khoa Hải An. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 02 Đề tài cơ sở năm 2017 và năm 2018 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sỹ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
58	Vũ Bình Dương	17/11/1978	x		Trưởng khoa Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Hải An	11 năm 1 tháng	10 năm 5 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sỹ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sỹ CKII chuyên ngành Răng hàm mặt	Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Cử nhân ngôn ngữ Anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sỹ hạng III tại Quyết định số 35/QĐ-BV ngày 27/01/2016 của Bệnh viện đa khoa quận Hải An - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn xuất sắc nhiệm vụ - Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sỹ chính hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
59	Đặng Quốc Hải	30/6/1967	x		Trưởng khoa Khoa Ngoại, Liên CK RHM-Mắt_TMH	Trung tâm Y tế Hải An	34 năm 7 tháng	10 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V08.01.03	Bác sỹ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI Ngoại khoa	Có chứng chỉ hàng nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học văn phòng	Tiếng anh A	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sỹ hạng III tại Quyết định số 221/QĐ-BV ngày 07/6/2016 của Bệnh viện đa khoa quận Hải An. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 02 Đề tài cơ sở năm 2017 và năm 2018 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sỹ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
16.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
17	**Trung tâm Y tế An Lão: 05**																				
17.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 5																					
60	Nguyễn Văn Dương	28/4/1985	x		Trưởng khoa Khoa Cận lâm sàng	Trung tâm Y tế An Lão	10 năm 9 tháng	10 năm 9 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 76/QĐ-BVAL ngày 28/7/2016 của Bệnh viện đa khoa An Lão nay là Trung tâm Y tế An Lão - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 03 đề tài cơ sở năm: 2020, 2023 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng III - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
61	Trần Minh Đức	23/10/1980	x		Trưởng khoa Khoa Răng hàm mặt - Tài mũi họng - Da liễu	Trung tâm Y tế An Lão	8 năm 0 tháng	8 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKII Răng Hàm Mặt	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức hạng III tại Quyết định số 731a/QĐ-SYT ngày 13/6/2018 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Răng Hàm Mặt ngày 05/01/2024 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
62	Hoàng Thị Nga	25/7/1977		x	Phó Trưởng khoa Khoa YHCT và PHCN	Trung tâm Y tế An Lão	17 năm 8 tháng	9 năm 9 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh bậc B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 226/QĐ-BVAL ngày 28/9/2016 của Bệnh viện đa khoa An Lão nay là Trung tâm Y tế An Lão - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 02 đề tài cơ sở năm: 2024, 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
63	Phạm Thị Thu Hà	19/12/1974		x	Phó Trưởng khoa Khoa Ngoại	Trung tâm Y tế An Lão	14 năm 7 tháng	9 năm 9 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI Gây mê hồi sức	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh bậc B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 231/QĐ-BVAL ngày 28/9/2016 của Bệnh viện đa khoa An Lão nay là Trung tâm Y tế An Lão - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Chủ nhiệm 03 đề tài cơ sở năm: 2024, 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật	x		
17.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
18	**Trung tâm Y tế Kiến Thụy: 07**																				
18.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý:07																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
64	Phạm Hùng Thọ	24/4/1984	x		Trưởng khoa	Trung tâm Y tế Kiến Thụy	14 năm 8 tháng	14 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bằng CKI Y học cổ truyền, Bác sĩ y học cổ truyền, Y sỹ y học cổ truyền	Chứng chỉ hành nghề số: 002767/HP-CCHN cấp ngày 26/11/2013	Cơ bản	C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức tại Quyết định số 84/QĐ-BV ngày 06/6/2016 của Bệnh viện đa khoa huyện Kiến Thụy - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 Đề tài cơ sở năm 2024 và năm 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
65	Nguyễn Hồng Hải	26/10/1972	x		Trưởng khoa	Trung tâm Y tế Kiến Thụy	24 năm 2 tháng	24 năm 2 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bằng CKI Ngoại, Bác sĩ đa khoa	Chứng chỉ hành nghề số :003049/HP-CCHN cấp ngày 8/12/2013	Cơ bản	C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức tại Quyết định số 71/QĐ-BV ngày 06/6/2016 của Bệnh viện đa khoa huyện Kiến Thụy - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 Đề tài cơ sở năm 2024 và năm 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
66	Trịnh Văn Lượng	20/3/1973	x		Trưởng phòng	Trung tâm Y tế Kiến Thụy	21 năm 1 tháng	21 năm 1 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bằng CKI Ngoại, Bác sĩ đa khoa, Y sỹ	Chứng chỉ hành nghề số :002765/HP-CCHN cấp ngày 26/11/2013	B	C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ tại Quyết định số 70/QĐ-BV ngày 06/6/2016 của Giám đốc Bệnh viên đa khoa huyện Kiến Thụy-Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
67	Đào Thị Nguyệt	20/8/1979		x	Trưởng khoa	Trung tâm Y tế Kiến Thụy	22 năm 1 tháng	9 năm 11 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bằng CKI Nội, Bác sĩ đa khoa, Y sỹ	Chứng chỉ hành nghề số :002805/HP-CCHN cấp ngày 26/11/2013	B	C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 78/QĐ-BV ngày 06/6/2016 của Bệnh viện đa khoa huyện Kiến Thụy - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 Đề tài cơ sở năm 2024 và năm 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
68	Hoàng Văn Khôi	29/11/1974			Trưởng khoa	Trung tâm Y tế Kiến Thụy	20 năm 2 tháng	20 năm 2 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bằng CKI Nội, Bác sĩ đa khoa, Y sỹ	Có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh hệ Nội - Nhi. Có chứng chỉ điện tim, siêu âm, chứng chỉ chuyên khoa Tâm Thần cơ bả	A	B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ chuyển nghành Y tại Quyết định số 32/QĐ-TCCB ngày 10/04/2006 của Giám Đốc TTYT Huyện Kiến Thụy - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 Đề tài cơ sở năm 2024 và năm 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức chuyên nghành Y. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
69	Ngô Quang Hiếu	5/6/1987	x		Trưởng khoa	Trung tâm Y tế Kiến Thụy	10 năm 0 tháng	10 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bằng CKI Nhi, Bác sĩ đa khoa	Chứng chỉ hành nghề số 007005 cấp 25/04/2015.	Cơ bản	B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức tại Quyết định số 85/QĐ-BV ngày 06/6/2016 của BV ĐK huyện Kiến Thụy - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 Đề tài cơ sở năm 2024 và năm 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức kế toán - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
18.2. Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý:0									Bác sĩ hạng III												
19	**Trung tâm y tế Lê Chân: 02**								Bác sĩ hạng III												
19.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 02									Bác sĩ hạng III												

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
70	Nguyễn Xuân Tiến	09/11/1988	x		Phó Trưởng khoa	Khoa Nội tổng hợp, Trung tâm Y tế Lê Chân	11 năm 9 tháng	11 năm 9 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ y khoa/ Bs CKI nội	Chứng chỉ khám bệnh, chữa bệnh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc …	- Đã được bổ nhiệm CDNN bs hạng III tại Quyết định số 150/QĐ-BVLC ngày 06/10/2016 của Bệnh viện Lê Chân - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - 02 Đề tài cơ sở năm 2023 và năm 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
71	Vũ Thị Thoa	02/11/1980		x	Phó Trưởng khoa	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Lê Chân	14 năm 5 tháng	14 năm 5 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ y khoa/ Bs CKI Răng hàm mặt	Chứng chỉ khám bệnh, chữa bệnh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc …	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức tại Quyết định số 150/QĐ-BVLC ngày 06/10/2016 của Bệnh viện Lê Chân - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - 02 Đề tài cơ sở năm 2021 và năm 2022 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.		x	Không chủ nhiệm 02 Đề tài cơ sở
19.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
20	**Trung tâm Y tế Tiên Lãng; 02**																				
20.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 02																					
72	Lê Việt Khoa	11/12/1974	x		Trưởng khoa Khoa Khám bệnh	Khoa Khám bệnh, Trung tân Y tế Tiên Lãng	17 năm 5 tháng	9 năm 11 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Ngoại khoa	Có CC Bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN Bác sĩ chính;Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh C	'- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức: Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 80/2016/QĐ-BV ngày 06/06/2016 của Bệnh viện đa khoa Tiên Lãng - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức: Bác sĩ chính hạng II - 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2019,2022 - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
73	Nguyễn Thị Hằng	23/09/1974		x	Trưởng khoa Khoa Nội TN	Khoa Nội TN Trung tân Y tế Tiên Lãng	14 năm 8 tháng	9 năm 11 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức: Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 98/2016/QĐ-BV ngày 06/06/2016 của Bệnh viện đa khoa Tiên Lãng - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức: Bác sĩ chính hạng II - 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2020,2024 - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
20.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
21	**Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo: 12**																				
21.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 12																					
74	Bùi Văn Dương	13/10/1980	x		Trưởng Khoa YHCT	Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo	16 năm 1 tháng	16 năm 1 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Tốt nghiệp bác sĩ CKI YHCT	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học ứng dụng trình độ B	Tiếng anh Trình độ C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 72/QĐ-GĐ ngày 11/05/2010 của Bệnh viện đa khoa H.Vĩnh Bảo - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đề tài cơ sở năm 2019,2020. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sí chính (hạng II) - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
75	Đoàn Mạnh Phú	28/01/1976	x		Phó Trưởng Khoa Ngoại	Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo	24 năm 2 tháng	24 năm 2 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Tốt nghiệp bác sĩ CKI Ngoại	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học văn phòngtrình độ B	Tiếng anh Trình độ C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 164/QĐ-TCCQ ngày 04/04/2002 của Ban tổ chức chính quyền TP Hải Phòng - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ - Đề tài cơ sở năm 2016,2019,2023 ; bằng khen UBNDTP 2021 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sí chính (hạng II) - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
76	Nguyễn Thị Thanh Loan	06/02/1990		x	Phó Trưởng phòng KHNV	Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo	11 năm 1 tháng	11 năm 1 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Tốt nghiệp bác sĩ CKI Nội khoa	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học văn phòng trình độ B	Tiếng anh Trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 65/QĐ-BVVB ngày 18/05/2015 của Bệnh viện đa khoa H.Vĩnh Bảo - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ; - Đề tài cơ sở năm 2017,2018. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính (hạng II) - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
77	Nguyễn Văn Tuấn	25/03/1966	x		Trưởng Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo	26 năm 10 tháng	26 năm 10 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Tốt nghiệp bác sĩ CKI Nhi	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học văn phòng trình độ B	Tiếng anh Trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 2100/QĐ-TCCQ ngày 19/08/1999 của Ban tổ chức chính quyền TP Hải Phòng - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - Đề tài cơ sở năm 2016,2019. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính (hạng II) - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
78	Nhữ Văn Duy	01/05/1988	x		Trưởng khoa Nội	Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo	11 năm 1 tháng	9 năm 9 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Tốt nghiệp bác sĩ CKI Nội khoa	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học văn phòng trình độ B	Tiếng anh Trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 65/QĐ-BVVB ngày 18/05/2015 của Bệnh viện đa khoa H.Vĩnh Bảo - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - Đề tài cơ sở năm 2017,2018,2023,2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính (hạng II) '- Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
79	Đỗ Ngọc Linh	15/11/1991	x		Trưởng khoa CCHSTC&CĐ	Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo	10 năm 4 tháng	10 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Tốt nghiệp bác sĩ CKI Nội khoa	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học ứng dụng trình độ B	Tiếng anh Trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 26/QĐ-BVVB ngày 01/06/2016 của Bệnh viện đa khoa H.Vĩnh Bảo - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ; - Đề tài cơ sở năm 2019,2020,2023,2024 bằng khen UBNDTP 2021 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sí chính (hạng II) '- Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
80	Phạm Thị Hiền	04/09/1991		x	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo	10 năm 4 tháng	10 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Tốt nghiệp bác sĩ CKI Nhi	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học ứng dụng trình độ B	Tiếng anh Trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 26/QĐ-BVVB ngày 01/06/2016 của Bệnh viện đa khoa H.Vĩnh Bảo - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - Đề tài cơ sở năm 2024,2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sí chính (hạng II) '- Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
81	Nguyễn Văn Trường	04/08/1973	x		Trưởng Khoa CĐHA	Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo	26 năm 5 tháng	26 năm 5 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Tốt nghiệp bác sĩ CKI CĐHA	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học ứng dụng trình độ B	Tiếng anh Trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 04/QĐ-TCCQ ngày 04/01/2000 của Ban tổ chức chính quyền TP Hải Phòng - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - Đề tài cơ sở từ năm 2020,2021,2022,2023,2024,2025; bằng khen UBNDTP 2024,2026 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sí chính (hạng II) - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
82	Vũ Thị Hương	10/06/1981		x	Trưởng Khoa Truyền Nhiễm	Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo	16 năm 1 tháng	16 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Tốt nghiệp bác sĩ CKI Nội khoa	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học văn phòng trình độ B	Anh văn Trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 96/QĐ-GĐ ngày 28/06/2010 của Bệnh viện đa khoa H.Vĩnh Bảo - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - Đề tài cơ sở năm 2016,2019,2025 bằng khen UBNDTP năm 2023 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sí chính (hạng II) '- Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
83	Vũ Thị Thủy	04/01/1986		x	Trưởng khoa Liên CK	Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo	11 năm 10 tháng	11 năm 6 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Tốt nghiệp bác sĩ CKI Mắt	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN Bác sĩ chính	Tin học ứng dụng trình độ B	Tiếng anh Trình độ C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 85/QĐ-GĐ ngày 18/12/2014 của Bệnh viện đa khoa H.Vĩnh Bảo - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - Đề tài cơ sở từ năm 2020 đến 2023 Bằng khen UBNDTP năm 2023. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sí chính (hạng II) '- Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
84	Nguyễn Văn Vũ	18/11/1975	x		Trưởng CSĐT II Nam Am	Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo	15 năm 6 tháng	9 năm 9 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Tốt nghiệp bác sĩ CKI Nội khoa	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học ứng dụng trình độ B	Ngoại ngữ Trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Công văn số 1845/SNV-VP ngày 07/12/2010 - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;Đề tài NCKH năm 2020,2021,2024 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sí chính (hạng II) '- Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
85	Nguyễn Thị Luyên	05/08/1983		x	Phó Trưởng Khoa Y tế CC-ATTP	Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo	18 năm 1 tháng	9 năm 3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Tốt nghiệp bác sĩ CKI Sản phụ khoa	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Chứng chỉ đào tạo kỹ thuật viên tin học	Tiếng anh bậc 2	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 80A/QĐ-TTYT ngày 01/03/2017 của Trung tâm Y tế Bảo - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - Đề tài cơ sở năm 2019,2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính (hạng II) '- Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
21.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
22	**Trung tâm Y tế Bình Giang: 07**																				
22.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 07																					
86	Vũ Thế Đức	22/05/1970	x		Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Bình Giang	17 năm 0 tháng	17 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh Bậc 3 (B1)	- Đã được bổ nhiệm CDNN Bác sĩ đa khoa tại Quyết định số 115/QĐ-TTYT ngày 29/05/2009 của Trung tâm Y tế huyện Bình Giang - Đã được bổ nhiệm CDNN Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 1385/QĐ-SYT ngày 27/10/2017 của Sở Y tế tỉnh Hải Dương - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm: 2022 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
87	Phạm Đình Tuân	09/05/1973	x		Trưởng khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Bình Giang	13 năm 8 tháng	9 năm 3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ hạng II	B	Tiếng Anh C	- Đã được bổ nhiệm CDNN Bác sĩ tại Quyết định số 109/QĐ-BV ngày 08/10/2012 của Bệnh viện đa khoa huyện Bình Giang - Đã được bổ nhiệm CDNN Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 84/QĐ-BV ngày 13/03/2017 của Bệnh viện đa khoa huyện Bình Giang - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm: 2015 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
88	Vũ Đăng Khoa	12/06/1984	x		Phó trưởng khoa CSSKSS Và Phụ Sản	Trung tâm Y tế Bình Giang	16 năm 4 tháng	15 năm 11 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Sản phụ khoa	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN Bác sỹ đa khoa tại Quyết định số 52/QĐ-BV ngày 30/06/2010 của BVĐK huyện Bình Giang - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm: 2021 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
89	Lê Huy Quyết	20/08/1989	x		Trưởng khoa Truyền Nhiễm	Trung tâm Y tế Bình Giang	#VALUE!	9 năm 3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ	B	Tiếng Anh B3	- Đã được bổ nhiệm CDNN Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 89/QĐ-BV ngày 13/03/2017 của BVĐK huyện Bình Giang - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm: 2023 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
90	Trần Thị Dung	10/10/1991		x	Phó trưởng khoa YHCT-PHCN	Trung tâm Y tế Bình Giang	9 năm 11 tháng	9 năm 11 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Y học cổ truyền	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 165/ QĐ-BV ngày 01/07/2016. của Bệnh viện đa khoa huyện Bình Giang - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm: 2023 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
91	Vũ Đình Thiện	09/08/1991	x		Trưởng khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm Y tế Bình Giang	9 năm 10 tháng	6 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Hồi sức cấp cứu	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ	B	Tiếng Anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 90/QĐ-TTYT ngày 12/06/2020 của Trung tâm Y tế huyện Bình Giang - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm: 2023 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
92	Vũ Minh Phương	18/06/1992	x		Trưởng khoa Nhi	Trung tâm Y tế Bình Giang	9 năm 4 tháng	6 năm 0 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Gây mê hồi sức	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 88/QĐ-TTYT ngày 12/06/2020 của Trung tâm Y tế huyện Bình Giang - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm: 2023 và 2024 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		**8 năm 7 tháng => Không đủ 9 năm**
22.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
23	**Trung tâm Y tế Tứ Kỳ: 04**																				
23.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 04																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
93	Vũ Thị Hoa	23/09/1990		x	Phó trưởng khoa khoa CSSKSS và PS	Trung tâm y tế Tứ Kỳ	10 năm 6 tháng	9 năm 3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Sản Phụ Khoa	có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 254/QĐ-BVĐK ngày 01/12/2015 của Bệnh viện đa khoa Tứ Kỳ - Năm 2022 được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Năm 2024 đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Có 2 đề tại nghiên cứu khoa học năm 2024,2025 đã được nghiệm thu - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
94	Đặng Thị Liên	23/12/1989		x	Phó trưởng khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm y tế Tứ Kỳ	12 năm 2 tháng	9 năm 3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Gây mê hồi sức	có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 64/QĐ-BVĐK ngày 01/04/2014 của Bệnh viện đa khoa Tứ Kỳ - Trong năm 2024, 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. - Có 2 đề tại nghiên cứu khoa học năm 2024,2025 đã được nghiệm thu - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
95	Nguyễn Thị Chuyên	22/12/1989		x	Trưởng khoa Khoa Truyền nhiễm	Trung tâm y tế Tứ Kỳ	9 năm 4 tháng	9 năm 4 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 87/QĐ-BVĐK ngày 07/03/2017 của BVĐKTứ Kỳ - Năm 2023 được tặng Bằng khen của UBND tỉnh Hải Dương - Trong năm 2022, 2023 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2024, 2025 Hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Có 2 đề tại nghiên cứu khoa học năm 2023,2024 đã được nghiệm thu - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
96	Đỗ Trọng Tuấn	20/06/1989		x	Phụ trách khoa Khoa Nhi	Trung tâm y tế Tứ Kỳ	10 năm 2 tháng	9 năm 3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nhi khoa	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức bác sĩ hạng III tại Quyết định số 74/QĐ-BVĐK ngày 31/3/2017 của Bệnh viện đa khoa Tứ Kỳ. - Trong năm 2021, 2025 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở. Năm 2022, 2023, 2024 xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Có 2 đề tại nghiên cứu khoa học năm 2021, 2025 đã được nghiệm thu - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuôn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
23.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
24	**Trung tâm Y tế Thanh Hà: 02**																				
24.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 02																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
97	Nguyễn Duy Khánh	14/11/1989	x		Trưởng khoa CSSKSS và PS	Trung tâm Y tế Thanh Hà	11 năm 9 tháng	9 năm 3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Sản phụ khoa	Có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Tin học văn phòng trình độ B	Tiếng anh bậc C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sỹ tại Quyết định số 124/QĐ-BV ngày 12/09/2014 của Bệnh viện đa khoa Thanh Hà. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ chính hạng II - Chủ nhiệm 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên năm 2025, 2024 - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
98	Ngô Thị Ngân	09/071981		x	Trưởng khoa Răng hàm mặt - Mắt - tai mũi họng	Trung tâm Y tế Thanh Hà	10 năm 4 tháng	10 năm 4 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Tai Mũi Họng	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc2	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức tại Quyết định số 303/QĐ-SYT ngày 07/3/2016 của Sở Y tế về việc phê duyệt kết quả bổ nhiêm, xếp lương chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức thuộc Trung Tâm Y tế huyện Thanh Hà - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Có 3 đề tại nghiên cứu khoa học năm 2023,2024,2025 đã được nghiệm thu - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bác sĩ chính hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
24.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
25	**Trung tâm Y tế Thanh Miện: 01**																				
25.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
99	Nguyễn Văn Điệp	24/06/1987	x		Trưởng khoa Ngoại - Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế Thanh Miện	13 năm 0 tháng	9 năm 3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Ngoại khoa	Có Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Tin học B	C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 79/QĐ-BV ngày 01/06/2013 của Bệnh viện đa khoa huyện Kinh Môn. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - 02 đề tài cơ sở năm 2023, 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
25.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																	-			
26	**Trung tâm Y tế Kinh Môn: 08**																				
26.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 08**																				
100	Nguyễn Đức Thiện	08/5/1983	x		Trưởng khoa Nội	Trung tân Y tế Kinh Môn	11 năm 5 tháng	9 năm 4 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI, chuyên ngành nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Tin học văn phòng	Cử nhân tiếng Anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 286/QĐ-SYT ngày 21/2/2017 của Sở Y tế ; - Năm 2025 được xếp loại chất lượng viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; - Có 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được nghiệm thu năm 2022; 2023; - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ hạng II; - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
101	Vũ Hồng Thắng	03/11/1984	x		Trưởng khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Trung tân Y tế Kinh Môn	9 năm 4 tháng	9 năm 4 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành ngoại khoa	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	ƯDCNTTC B	A2	'- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 286/QĐ-SYT ngày 21/2/2017 của Sở Y tế; - Năm 2025 được xếp loại chất lượng viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - 02 đề tài cơ sở năm 2024, 2025; - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ hạng II; - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
102	Vũ Thị Nga	28/08/1970		x	Trưởng khoa truyền nhiễm	Cơ sở 2 Nhị Chiểu	20 năm 1 tháng	9 năm 8 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI, chuyên ngành nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	CNTT cơ bản	Anh A2	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 1360/QĐ- SYT ngày 12/10/2016 của Sở Y tế; - Năm 2025 được xếp loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - 03 đề tài cơ sở năm 2015, 2016, 2017; - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ hạng II; - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
103	Lê Thế Tiến	10/07/1982	x		Trưởng khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tân Y tế Kinh Môn	13 năm 8 tháng	9 năm 4 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ hạng II	V08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI, chuyên ngành Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	ƯDCNTTC B	A2	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 286/QĐ-SYT ngày 21/2/2017 của Sở Y tế; - Năm 2025 được xếp loại chất lượng viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; - 02 đề tài cơ sở năm 2023, 2024; - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ hạng II; - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
104	Trần Xuân Triển	16/11/1990	x		Phó trưởng khoa CSSKSS và PS	Trung tâm Y tế Kinh Môn	11 năm 1 tháng	9 năm 4 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Sản phụ khoa	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	ƯDCNTTC B	A2	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 286/QĐ-SYT ngày 21/2/2017 của Sở Y tế - Năm 2025 được xếp loại chất lượng viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; - 03 đề tài cơ sở năm 2021, 2022; 2025; - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ hạng II; - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
105	Bùi Văn Hải	15/07/11979	x		Phó Trưởng khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tân Y tế Kinh Môn	9 năm 4 tháng	1 năm 4 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sỹ CKI, chuyên ngành Tâm Thần	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	B	Tiếng Anh C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 103/QĐ-SYT ngày 26/2/2025 của Sở Y tế; - Năm 2025 được xếp loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - 02 đề tài cơ sở năm 2012, 2025; - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ hạng II; - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
106	Mạc Thị Quyên	23/07/1976		x	Trưởng khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tân Y tế Kinh Môn	16 năm 7 tháng	1 năm 4 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sỹ CKI, chuyên ngành Nhi khoa	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	C	Tiếng Anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 105/QĐ-SYT ngày 26/2/2025 của Sở Y tế; - Năm 2025 được xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; - 02 đề tài cơ sở năm 2010 , 2011; - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ hạng II; - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
107	Nguyễn Thị Nga	17/01/1988		x	Phó trưởng khoa Truyền nhiễm	Trung tân Y tế Kinh Môn	12 năm 3 tháng	9 năm 4 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sỹ CKI, chuyên ngành Nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	UDCNTTC B	A2	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 286/QĐ-SYT ngày 21/2/2017 cảu Sở Y tế; - Năm 2025 được xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; - 03 đề tài cơ sở năm 2020, 2021, 2022; - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ hạng II; - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
26.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
27	**Trung tâm Y tế Cẩm Giàng: 02**																				
27.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 02																					
108	Hoàng Thị Liễu	18/10/1987		x	Trưởng khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản và Phụ sản	Trung tâm y tế Cẩm Giàng	14 năm 5 tháng	9 năm 4 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Phụ sản	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ; có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học văn phòng	Văn bằng 2 ngành ngôn ngữ anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức: Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 293/QĐ-SYT ngày 21/02/2017 của Sở y tế Hải Dương - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm 2018;2024 đã được nghiệm thu - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
109	Nguyễn Đức Khơ	05/08/1976	x		Trưởng khoa Nhi	Trung tâm y tế Cẩm Giàng	13 năm 8 tháng	5 năm 11 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nhi	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học văn phòng	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức: Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 110/QĐ-SNV ngày 01/10/2012 của Sở Nội vụ Hải Dương; - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm 2014; 2023 đã được nghiệm thu - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
27.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
28	**Trung tâm Y tế Chí Linh: 04**																				
28.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 04																					
110	Nguyễn Thị Thu Hương	12/08/1984		x	Trưởng khoa CSSKSS &PS	Trung tâm Y tế Chí Linh	16 năm 7 tháng	9 năm 3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Sản phụ khoa	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 002631/HD-CCHN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh TOEFL ITP 413 (A2)	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 50/QĐ-BV ngày 01/03/2017 của Bệnh viện đa khoa TX Chí Linh. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm 2024, 2025 đã được nghiệm thu - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính (hạng II) - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
111	Nguyễn Thị Hằng Hải	16/02/1986		x	Trưởng khoa Nội	Trung tâm Y tế Chí Linh	13 năm 11 tháng	9 năm 3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 004220/HD-CCHN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc A2	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 47/QĐ-BV ngày 01/03/2017 của Bệnh viện đa khoa TX Chí Linh. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở 2024, 2025 đã được nghiệm thu. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
112	Trần Thị Hải Yến	16/10/1988		x	Trưởng khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Chí Linh	12 năm 11 tháng	9 năm 3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Gây mê hồi sức	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 004764/HD-CCHN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh tương đương A2	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức tại Quyết định số 52/QĐ-BV ngày 01/03/2017 của Bệnh viện đa khoa thị xã Chí Linh. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở 2018, 2025 đã được nghiệm thu. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính (hạng II) - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
113	Nguyễn Thị Thủy	03/01/1988		x	Phó trưởng khoa Xét Nghiệm	Trung tâm Y tế Chí Linh	11 năm 7 tháng	9 năm 3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 0007601/HD-CCHN	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	_ Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 61/QĐ-BV ngày 01/3/2017 của Bệnh viện đa khoa thị xã Chí Linh. - Trong năm 2025 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở 2024, 2025 đã được nghiệm thu. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức Bác sĩ chính (hạng II). - Không trong thời gian xử lý kỉ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỉ luật hoặc theo quy định của Đảng và pháp luật	x		
28.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
29	**Trung tâm Y tế Gia lộc: 03**																				
29.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 03																					
114	Lê Đình Giới	15/04/1989	x		Trưởng khoa YHCT và PHCN	Trung tâm Y tế Gia Lộc	11 năm 9 tháng	9 năm 3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Y học cổ truyền	Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức tại Quyết định số 173/QĐ-BVGL ngày 10/09/2014 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lộc - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm 2019; 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức bạc sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
115	Phạm Ngọc Thanh	20/11/1988	x		Trưởng khoa Ngoại Phẫu thuật gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế Gia Lộc	13 năm 4 tháng	9 năm 3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Gây mê hồi sức	Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 41/QĐ-BVGL ngày 07/01/2014 của Giám đốc BVĐK huyện Gia Lộc - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm 2018; 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
116	Nguyễn Đức Nghị	11/10/1985	x		Phó trưởng khoa CSSKSS và PS	Trung tân Y tế Gia Lộc	13 năm 6 tháng	9 năm 3 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành sản phụ khoa	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ HẠNG II	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức hạng III tại Quyết định số 683/QĐ-SYT ngày 15/11/2012 của Sở y tế Hải Dương -Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở: năm 2017; 2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ... - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
29.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
30	**Trung tân Y tế Nam Sách: 03**																				
30.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 03																					
117	Nguyễn Bá Thành	20/01/1977	x		Trưởng khoa YHCT và PHCN	Trung tâm Y tế Nam Sách	13 năm 1 tháng	9 năm 4 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Y học cổ truyền	Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	ứng dụng CNTT cơ bản	tiếng Anh B1	-Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức tại Quyết định số 208/QĐ-BV ngày 02/5/2013 - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Có 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đạt loại tốt trở lên năm 2024,2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính (hạng II) - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
118	Vũ Thị Thản	02/08/1988		x	Trưởng khoa Phòng KHNV	Trung tâm Y tế Nam Sách	13 năm 5 tháng	9 năm 4 tháng	Bác sĩ hạng III	V.'08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.'08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	ứng dụng CNTT cơ bản	tiếng Anh B1	-Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức tại Quyết định số 208/QĐ-BV ngày 02/5/2013 - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Có 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đạt loại xuất sắc năm 2025 , 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đạt loại tốt 2013. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính (hạng II) - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
119	Nguyễn Thị Hồng Nhung	06/03/1990		x	Phó trưởng khoa CSSKSS và PS	Trung tâm Y tế Nam Sách	9 năm 5 tháng	9 năm 4 tháng	Bác sĩ hạng III	V.'08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.'08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Sản phụ khoa	Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Tiếng Anh C	Tin học B	-Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức tại Quyết định số 227/QĐ-SYT ngày 23/01/2017 - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Có 04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đạt loại tốt năm 2021, 2022, 2023,2024. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính (hạng II) - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
30.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
31	**Trung tâm Y tế Ninh Giang: 01**																				
31.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	**8**	**9**	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
120	Cao Thị Ngọc Quyên	26/11/1989		x	Trưởng khoa Răng hàm mặt- Mắt- Tai mũi họng	Trung tâm Y tế Ninh Giang	12 năm 2 tháng	9 năm 4 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Răng hàm mặt	- Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt '- Có chứng chỉ Quản lý bệnh viện '- Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	Ứng dụng CNTT cơ bản	- Tiếng Anh B '- Tiếng Pháp bậc 3/6	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ hạng III tại Quyết định số 102/QĐ-BV 27/2/2017của Bệnh viện đa khoa huyện Ninh Giang - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Có 05 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sơ được nghiệm thu các năm 2016, 2018, 2021, 2022, 2023 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
31.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
D.	**KHỐI TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI**																				
32	**Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương: 01**																				
32.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
121	Đoàn Thị Kim Thoa	13/02/1979		x	Trưởng phòng Y tế	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	6 năm 5 tháng	6 năm 5 tháng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ chính hạng II	V.08.01.02	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;	Bác sĩ CKI chuyên ngành Tâm thần; Bác sĩ CKII chuyên ngành Tâm thần;	Có chứng chỉ hành nghề Bác sĩ	Tin học ứng dụng Trình độ C	Tiếng anh Trình độ B	- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp bác sĩ hạng III và xếp lương đối với viên chức tại Quyết định số 29/QĐ-LĐTBXH ngày 20/01/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Có 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sơ 2024, 2025 được nghiệm thu - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
32.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				

Danh sách trên có 121 người, trong đó:
- Số đạt: 117 người;
- Số không đạt: 04 người.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

Biểu 02: Thăng hạng CDNN Bác sĩ Y học dự phòng chính hạng II

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG HẠNG III LÊN BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG CHÍNH HẠNG II

(Kèm theo Quyết định số 2438/QĐ-SYT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1.	**Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố: 02**																				
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 02**																				
1	Nguyễn Thùy Linh	13/02/1989		x	Phó trưởng khoa, Khoa SKMT-YTTH	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố	11 năm 5 tháng	10 năm 5 tháng	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng chính hạng II	V.08.02.05	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành y học dự phòng, thạc sĩ ngành dịch tễ học	Thạc sĩ Y học dự phòng	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng chính hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	Bằng cử nhân ngôn ngữ Anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức ngạch Bác sỹ Y học dự phòng (hạng III) mã số: V.08.02.06 tại Quyết định số 44/QĐ-YTDP ngày 12/01/2016 của Trung tâm Y tế dự phòng (Công văn số 3229/SNV-CCVC ngày 31/12/2015 xếp lương chức danh nghề nghiệp bác sỹ y học dự phòng hạng III, bậc 1, hệ số 2,34. Mốc xét nâng lương từ 1/1/2015) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ - 01 đề tài cấp ngành năm: 2024 và 03 đề tài cơ sở năm 2019, 2024, 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ngạch Bác sĩ Y học dự phòng chính hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
2	Phạm Trung Hiếu	11/10/1989	x		Phó trưởng phòng, Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố	10 năm 4 tháng	10 năm 4 tháng	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng chính hạng II	V.08.02.05	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành y học dự phòng, thạc sĩ ngành dịch tễ học	Thạc sĩ Y học dự phòng	Có Chứng chỉ hành nghề, phạm vi y học dự phòng và có CC chức danh nghề bác sĩ y học dự phòng chính hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	Bằng cử nhân ngôn ngữ Anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức ngạch Bác sỹ Y học dự phòng (hạng III) mã số: V.08.02.06 tại Quyết định số 111/QĐ-YTDP ngày 27/01/2016 của Trung tâm Y tế dự phòng (Công văn số 3229/SNV-CCVC ngày 31/12/2015, xếp lương bác sỹ YHDP hạng III, 2,34*85%. Thời gian tập sự 9 tháng kể từ 1/4/2015(đến 1/2/2016 hết tập sự) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ - 02 đề tài cấp cơ sở năm: 2019, 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ngạch Bác sĩ Y học dự phòng chính hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên						Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**								Bác sĩ Y học dự phòng hạng III												
3	Nguyễn Mỹ Ngọc	20/08/1989		x	Bác sĩ y học dự phòng hạng III	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng	11 năm 5 tháng	10 năm 5 tháng	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng chính hạng II	V.08.02.05	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành y học dự phòng, thạc sĩ ngành dịch tễ học	Thạc sĩ Y học dự phòng	Có CCBDCDNN y học dự phòng và CCHN bác sỹ y học dự phòng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Bằng cử nhân ngôn ngữ Anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức ngạch Bác sỹ Y học dự phòng (hạng III) mã số: V.08.02.06 tại Quyết định số 47/QĐ-YTDP ngày 12/01/2016 của Trung tâm Y tế dự phòng(Công văn số 3229/SNV-CCVC ngày 31/12/2015, xếp lương bác sỹ YHDP hạng III, bậc 1, hệ số 2.34 mốc xét 1/1/2015) - Trong năm 2025, được xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ: - 02 đề tài cơ sở năm: 2016, 222 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ngạch Bác sĩ Y học dự phòng chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
2	**Trung tâm Y tế Hải An: 02**																				
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 02**																				
4	Vũ Thị Thúy	26/9/1990		x	Trưởng khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Hải An	10 năm 2 tháng	8 năm 11 tháng	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng chính (hạng II)	V.08.02.05	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành y học dự phòng, thạc sĩ ngành dịch tễ học	BSCKI chuyên ngành Y học dự phòng	Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phạm vi hoạt động: phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Tin học B	Tiếng anh B	- Có Hợp đồng lao động chức danh bác sỹ y học dự phòng từ 1/10/2016. '- Được xếp lương mã chức danh nghề nghiệp V.08.02.06 (bác sỹ y học dự phòng hạng III) kể từ ngày 19/7/2017 theo Công văn số 1509/SNV-TCBC&TCPCP ngày 7/7/2017 của Sở Nội vụ về việc xếp lương đối với người trúng tuyển viên chức, mốc xét nâng lương từ T4/2016) '- Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. '- Có 02 đề tài cơ sở năm 2023 và 2025. - Đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ Y học dự phòng chính hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
3	**Trung tâm Y tế Kiến Thụy: 01**																				
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																				
5	Trần Văn Điển	27/4/1973	x		Phó Giám đốc TTYT	Trung tâm Y tế Kiến Thụy	10 năm	6 năm 0 tháng	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ y học dự phòng chính	V.08.02.05	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành y học dự phòng, thạc sĩ ngành	Thạc sỹ Y học dự phòng	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh Bậc 4 (B2)	- Đã được bổ nhiệm CDNN Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III) tại Quyết định số 93/QĐ-TTYT ngày 12/06/2020 của Trung tâm Y tế huyện Bình Giang (Quyết định 457/QĐ-SYT ngày 11/6/2020 của SYTHD về phê duyệt kết quả trúng tuyển viên chức , hệ số 2,67, mốc xét 01/5/2019) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 03 đề tài năm 2017, 2020, 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Bác sĩ Y học dự phòng chính (hạng II). - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.		x	Trình độ chuyên môn không đáp ứng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên						Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
4	**Trung tâm Y tế Bình Giang: 01**																				
1.1	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																				
6	Vũ Thị Hồng Ngoan	22/06/1991		x	Phó trưởng phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ	Trung tâm Y tế Bình Giang	10 năm	6 năm 0 tháng	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ y học dự phòng chính hạng II	V.08.02.05	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành y học dự phòng, thạc sĩ ngành dịch tễ học	Thạc sỹ Y học dự phòng	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh Bậc 4 (B2)	- Đã được bổ nhiệm CDNN Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III) tại Quyết định số 93/QĐ-TTYT ngày 12/06/2020 của Trung tâm Y tế huyện Bình Giang (Quyết định 457/QĐ-SYT ngày 11/6/2020 của SYTHD về phê duyệt kết quả trúng tuyển viên chức , hệ số 2,67, mốc xét 01/5/2019) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 03 đề tài năm 2017, 2020, 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Bác sĩ Y học dự phòng chính (hạng II). - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				

Danh sách trên có 06 người, trong đó:
- Số đạt: 05 người;
- Số không đạt: 01 người.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

Biểu 03: Thăng hạng CDNN Dược sĩ chính hạng II

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP DƯỢC SĨ HẠNG III LÊN DƯỢC SĨ CHÍNH HẠNG II

(Kèm theo Quyết định số 2438/QĐ-SYT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1.	**Bệnh viện Sức khoẻ tâm thần Hải Phòng: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
1	Đoàn Hồng Quảng	04/09/1992	x		Phó Trưởng khoa	Khoa Dược, Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	9 năm 10 tháng	9 năm 10 tháng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Dược sĩ chính	V.08.08.21	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học	Dược sĩ CKI chuyên ngành Tổ chức QL Dược	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám Dược	Tin học văn phòng trình độ B	CN ngôn ngữ anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức dược sĩ hạng III tại Quyết định số 475/QĐ- BVTT ngày 30/8/2016 của Bệnh viện Tâm thần (Xếp lương theo công văn số 371/SNV-CCVC ngày 22/2/2016 của SNV TP HP v/v xếp lương viên chức trúng tuyển, b1-2,34-tập sự 12 tháng tính từ tháng 8/2015) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. '- 03 đề tài cơ sở năm 2017 và 2018,2019 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức dược sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
2.	**Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
2	Phạm Thị Thanh Hiếu	30/1/1973		x	Trưởng khoa Dược	Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng	10 năm	10 năm	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Dược sĩ chính	V.08.08.21	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học	Dược sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Tổ chức quản lý dược	Có chứng chỉ hành nghề Dược	Tin học ứng dụng trình độ B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức dược hạng III tại Quyết định số 143 /QĐ-YHCT ngày 31/5/2016 của Bệnh viện YHCT (Theo Công văn 1542/SNV-CCVC ngày 12/9/2012 của Sở Nội vụ v/v điều chỉnh xếp lương viên chức trúng tuyển năm 2012, xếp lương dược sĩ đại học mã 16.134 lương bậc 1-2,34- mốc xét nâng lương 01/2012) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 2 đề tài cơ sở năm 2022 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
3	**Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Dương: 02**																				
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 02**																				
3	Phan Trọng Bằng	20/07/1983	x		Phó Trưởng khoa Dược - Dinh dưỡng	Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Dương	13 năm 8 tháng	9 năm 4 tháng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Dược sĩ chính (hạng II)	V.08.08.21	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học	Dược sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Tổ chức quản lý dược	Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (Hạng II)	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức dược sĩ hạng III tại Quyết định số 197/QĐ-BV ngày 18/10/2012 của Giám đốc bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hải Dương - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - 02 Đề tài cơ sở (2020 và 2025) và Năm 2022: Tham gia 1 đề tài cấp tỉnh (Có QĐ của Sở KHCN Năm 2022) - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Dược sĩ chính (hạng II) - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
4	Vũ Thị Nơi	08/10/1979		x	Phó Trưởng khoa Dược - Dinh dưỡng	Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Dương	13 năm 8 tháng	9 năm 4 tháng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Dược sĩ chính (hạng II)	V.08.08.21	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học	Dược sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Tổ chức quản lý dược	Có chứng chỉ hành nghề dược số 262/CCHN-D-SYT-HD	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức dược sĩ hạng III tại Quyết định số 198/QĐ-BV ngày 18/10/2012 của Giám đốc bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hải Dương - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 01 đề tài cơ sở năm 2025 - Là thành viên tham gia 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã được nghiệm thu mức khá.năm 2022 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức dược sĩ chính (hạng II) - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
4	**Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng: 03**																				
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 03**																				
5	Phạm Mạnh Đoát	21/03/1971	x		Phó Giám đốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	15 năm 5 tháng	10 năm 0 tháng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Dược sĩ chính hạng II	V.08.08.21	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học	Dược sĩ chuyên khoa cấp I - Tổ chức QLD	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược và chứng chỉ hành nghề dược	UD CNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Dược sĩ, mã số V.08.08.22 tại Quyết định số 502/QĐ-SYT ngày 26/5/2016 của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng (Công văn 88/SNV-VP ngày 17/01/2011 của Sở Nội vụ Hải Phòng về việc chuyển loại đối với viên chức, chuyển từ Dược sĩ trung cấp lên Dược sĩ bậc 4 hệ số 3,33; mốc nâng lương từ 01/01/2011) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm 2021 và 2022 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Dược sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
6	Đỗ Thị Thùy Linh	11/10/1989		x	Trưởng phòng Tổ chức hành chính tổng hợp	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	8 năm 0 tháng	8 năm 0 tháng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Dược sĩ chính hạng II	V.08.08.21	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học	Dược sĩ chuyên khoa cấp II- Tổ chức QLD	Có chứng chỉ hành nghề dược	UD CNTT cơ bản	Cử nhân ngôn ngữ Anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Dược hạng III, mã số V.08.08.22 tại Quyết định số 1962/QĐ-SYT ngày 03/8/2018 của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. '- Có bằng dược sỹ Chuyên khoa cấp II - 02 đề tài năm 2021 và 2022 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Dược sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
7	Tạ Lan Anh	17/08/1980		x	Trưởng phòng Kiểm nghiệm thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	10 năm 4 tháng	10 năm 4 tháng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Dược sĩ chính hạng II	V.08.08.21	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học	Dược sĩ chuyên khoa cấp I - Tổ chức QLD	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược và chứng chỉ hành nghề dược	Tin học văn phòng trình độ C	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Dược hạng III, mã số V.08.08.22 tại Quyết định số 291/QĐ-SYT ngày 07/3/2016 của Giám đốc Sở Y tế Hải Dương - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 đề tài năm 2021 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Dược sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
5	**Trung tâm Y tế Ngô Quyền: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
8	Vũ Thị Hiếu	20/11/1988		x	Trưởng khoa - Khoa Dược - VT,TBYT	TTYT Ngô Quyền	9 năm 11 tháng	9 năm 11 tháng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Dược sĩ chính (hạng II)	V.08.08.21	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học	Dược sĩ CKI chuyên ngành Tổ chức Quản lý dược	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược	UDCNTT	Anh B	Đã được bổ nhiệm CDNN dược sĩ hạng III, mã số V.08.08.22 tại Quyết định số 423/QĐ-BVNQ ngày 23/6/2016 của Bệnh viện đa khoa Ngô Quyền - Trong năm 2025 xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiêm vụ '- 02 đề tài năm 2025, 2021+ 01 sáng kiến năm 2022 - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Dược sĩ hạng II	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
6	**Trung tâm Y tế Hồng Bàng: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
9	Vũ Thị Hoa	08/10/1976		x	Trưởng khoa Dược - TTB - VT Y tế, Dược sĩ hạng III	Trung tâm Y tế Hồng Bàng	13 năm 1 tháng	10 năm 1 tháng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Dược sĩ chính hạng II	V.08.08.21	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học	CK cấp II Chuyên ngành tổ chức quản lý Dược	Chứng chỉ hành nghề dược	ứng dụng bồi dưỡng tin học	Đại học tại chức tiếng anh	'- Đã được bổ nhiệm CDNN Dược sĩ hạng III tại Quyết định số 137/QĐ-BVHB ngày 20/9/2016 của BVHB ngày 20/9/2016 (Được xếp lương theo Công văn số 2406/SNV - TCBC&TCPCP ngày 24/09/2014 của Sở Nội vụ Tp Hải Phòng về việc công nhận kết quả tuyển dụng và xếp lương viên chức trúng tuyển năm 2013, bậc 5 hệ số 3,66; mốc xét nâng lương từ 01/5/2013) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. '- 01 đề tài năm 2023, có bằng Dược sỹ CKII chuyên ngành Tổ chức Quản lý dược - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Dược sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
7	**Trung tâm Y tế Thủy Nguyên: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
10	Phạm Quang Thủy	18/3/1966	x		Trưởng khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	33 năm 2 tháng	9 năm 8 tháng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Dược sĩ hạng II	V.08.08.21	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học	Dược sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Tổ chức quản lý dược	Có chứng chỉ hành nghề dược.	Tin học văn phòng B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Dược sĩ hạng III tại Quyết định số 695/QĐ-BVTN ngày 13/9/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. '- 02 đề tài cơ sở năm 2024 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Dược sĩ hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
8	**Trung tâm Y tế Kiến Thụy: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
11	Mạc Thị Tuyến	30/01/1977		x	Trưởng khoa Dược -Trang thiết bị- Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kiến Thụy	15 năm	10 năm 1 tháng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Dược	V.08.08.21	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học	Bằng CKI dược chuyên ngành tổ chức quản lý dược	Chứng chỉ hành nghề số 333-2025/CCHN-D-SYT-HP cấp 25/12/2025.	Tin học văn phòng trình độ B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức mã V.08.08.22 tại Quyết định số 176/QĐ-BV ngày 06/6/2016 của BV ĐK huyện Kiến Thụy (Chuyển từ dược sĩ trung cấp mã 16.135 sang dược sĩ mã 16.134 theo QĐ 80/QĐ-NL ngày 20/5/2011 của BV ĐK Kiến Thụy) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. '- 02 đề tài cơ sở năm 2024 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức kế toán - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
9	**Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
12	Trần Văn Hải	30/09/1965	x		Trưởng Khoa Dược VTTBYT	Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo	29 năm 11 tháng	9 năm 8 tháng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Dược sĩ chính hạng II	V.08.08.21	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học	Tốt nghiệp Dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Tổ chức quản lý và sử dụng thuốc	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	UDCNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ B2	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Dược sĩ tại Quyết định số 269/QĐ-TCCQ ngày 05/06/1996 của Ban tổ chức chính quyền Huyện Vĩnh Bảo - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - 03 Đề tài cơ sở năm 2023 và 2024 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sí chính (hạng II) '- Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
10	**Trung tâm Y tế Tứ Kỳ: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
13	Phạm Đình Quân	13/05/1987	x		Phó Trưởng khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Tứ Kỳ	10 năm 4 tháng	10 năm 4 tháng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Dược sĩ chính hạng II	V.08.08.21	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học	Dược sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Dược lý và Dược lâm sàng	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược hạng II hoặc Chứng chỉ hành nghề Dược	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN Dược sĩ hạng III tại Quyết định số 299/QĐ-SYT ngày 07/3/2016 của SYT Hải Dương và Quyết định số 77/QĐ-TTYT ngày 15/3/2016 của Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 04 đề tài cấp cơ sở các năm 2021, 2022, 2024, 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Dược sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật,	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
11	**Trung tâm Y tế Thanh Hà: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
14	Nguyễn Thị Mai	06/07/1980		x	Trưởng khoa Dược - TTB - VTYT	Trung tâm Y tế Thanh Hà	10 năm 1 tháng	10 năm 1 tháng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Dược sĩ chính (hạng II)	V.08.08.21	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học	Dược sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Tổ chức Quản lý Dược	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng II), CCHN Dược	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc B1 (CEFR)	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức dược sĩ hạng III tại Quyết định số739/QĐ-SYT ngày 11/05/2016 của Sở Y tế '- Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. '- 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2021, 2022 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Dược sĩ chính hạng II, - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
12	**Trung tâm Y tế Thanh Miện: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
15	Vũ Tất An	20/05/1990	x		Phó trưởng khoa Dược - TTB - VTYT	Trung tâm Y tế Thanh Miện	11 năm 9 tháng	9 năm 4 tháng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Dược sĩ chính hạng II	V.08.08.21	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học	Thạc sĩ Dược học	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Dược sĩ chính hạng II	Tin học văn phòng B	Tiếng anh B2	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Dược sĩ hạng III tại Quyết định số 16/QĐ-BV ngày 01/01/2015 về việc Công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch viên chức. (Xếp lương theo QĐ 1113/QĐ-SYT ngày 30/12/2014 quyết định về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển viên chức của BVĐK huyện Thanh Miện năm 2014, lương 2,34, hưởng từ 01/01/2015, thời gian nâng lần sau từ 01/9/2014) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ '- 04 đề tài cơ sở năm 2018,2019,2022,2023 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Dược sĩ chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
13	**Trung tâm Y tế Gia Lộc: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
16	Nguyễn Thị Bích Ngọc	04/11/1983		x	Trưởng khoa Dược	Khoa Dược-TTB-VTYT thuộc Trung tâm Y tế Gia Lộc	10 năm 4 tháng	10 năm 4 tháng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Dược sĩ chính hạng II	V.08.08.21	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học	Dược sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Tổ chức quản lí dược	Có chứng chỉ hành nghề.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc A2 (khung tham chiếu Châu Âu)	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức hạng III tại Quyết định số 330/QĐ-SYT ngày 09/3/2016 của Sở y tế Hải Dương quyết định về việc phê duyệt kết quả bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức thuộc Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lộc, chuyển từ dược sĩ TC sang chức danh Dược sĩ ĐH bậc 2, hệ số 2,67, thời gian hưởng 01/02/2016 - Trong năm 2024, 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm 2024; 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Dược sĩ hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật. Chủ nhiệm 3 đề tài cơ sở năm 2024	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
14	**Trung tâm Y tế Nam Sách:01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
17	Nguyễn Thị Thu	09/01/1984		x	Phó trưởng khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Nam Sách	10 năm 4 tháng	10 năm 4 tháng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Dược sĩ chính hạng II	V.08.08.21	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học	Dược sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Tổ chức quản lý Dược	Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Dược sĩ chính (Hạng II)	ứng dụng CNTT cơ bản	tiếng Anh B1	Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức hạng III tại Quyết định số 95/QĐ-BV ngày 10/3/2016 Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. '- 3 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đạt loại tốt trở lên năm 2019,2020,2021 Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Dược sĩ hạng II Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				

Danh sách trên có 17 người, trong đó:
- Số đạt: 17 người;
- Số không đạt: 0 người.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

Biểu 04: Thăng hạng CDNN Y tế công cộng chính hạng II

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP Y TẾ CÔNG CỘNG HẠNG III LÊN Y TẾ CÔNG CỘNG CHÍNH HẠNG II

(Kèm theo Quyết định số 2438/QĐ-SYT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1	**Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố: 01**																				
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																				
1	Vũ Thị Cúc	12/05/1972		x	Phó trưởng khoa, Khoa Sức khỏe sinh sản	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	15 năm 7 tháng	6 năm 9 tháng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Y tế công cộng chính hạng II	V.08.04.09	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Y tế công cộng; chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Quản lý y tế; bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên ngành Y học dự phòng	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Y tế công cộng	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Y tế công cộng hạng III; mã số : V.08.04.10 tại Quyết định số 587/QĐ-TTYTDP ngày 16/9/2019 của Trung tâm Y tế dự phòng thành phố.Xếp ngạch bác sỹ từ 1/1/2009 theo Quyết định số 513/QĐ-YTDP ngày 17/10/2010 - Năm 2025, được xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; - 03 đề tài cơ sở năm: 2019, 2024, 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Y tế công cộng chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.			
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																				
2	**Trung tâm Y tế Ngô Quyền: 01**																				
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																				
2	Đào Phương Trà	11/12/1977		x	Trưởng khoa - Khoa YTCC-ATTPDD	Trung tâm Y tế Ngô Quyền	11năm 11 tháng	11năm 11 tháng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Y tế công cộng chính hạng II	V.08.04.09	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thặc sĩ trở lên nhóm ngành Y tế công cộng; chuyên khoa cấp I hoặc thặc sĩ trở lên nhóm ngành Quản lý y tế; Bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên ngành Y học dự phòng.	Thạc sỹ Y tế công cộng	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp YTCC chính (hạng II).	UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ C	Đã được bổ nhiệm CDNN y tế công cộng hạng III, mã số V.08.04.10 tại Quyết định số 1078/QĐ-SNV-VP ngày 12/06/2013 của Sở Nội Vụ - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. '-02 đề tài cơ sở năm 2016 và 2017. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Y tế công cộng chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.			
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
3	**Trung tâm Y tế Thủy Nguyên: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
3	Đinh Thị Dịu	06/9/1973		x	Phó Giám đốc	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	10 năm 0 tháng	6 năm 9 tháng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Y tế công cộng chính hạng II	V.08.04.09	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thặc sĩ trở lên nhóm ngành Y tế công cộng; chuyên khoa cấp I hoặc thặc sĩ trở lên nhóm ngành Quản lý y tế; Bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên ngành Y học dự phòng.	Thạc sĩ y tế công cộng	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp YTCC chính (hạng II).	Tin học Ứng dụng B	Tiếng anh trình độ C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Bác sĩ tại Quyết định số 1819/QĐ-SNV ngày 30/12/2005 của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng (Được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp bác sỹ y học dự phòng hạng III tại Quyết định số 542/QĐ-SYT ngày 1/6/2016 của Sở Y tế) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. ' - 03 đề tài cơ sở năm 2021, 2024 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Y tế công cộng chính hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.			
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
4	**Trung tâm Y tế Đồ Sơn: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
4	Đặng Văn Tiến	29/03/1965	x		Phó Giám đốc	Trung tâm Y tế Đồ Sơn	15 năm 6 tháng	9 năm 7 tháng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Y tế công cộng chính hạng II	V.08.04.09	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thặc sĩ trở lên nhóm ngành Y tế công cộng; chuyên khoa cấp I hoặc thặc sĩ trở lên nhóm ngành Quản lý y tế; Bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên ngành Y học dự phòng.	Thạc sĩ chuyên ngành Y tế công cộng	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp YTCC chính (hạng II).	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh A2	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Y tế công cộng hạng III - Mã số V.08.04.10 tại Quyết định số 1059/QĐ-SYT ngày 10/10/2016 của của Sở Y tế Hải Phòng. (Xếp lương theo công văn 1743/SNV-VP v/v chuyển loại đối với viên chức của Sở Nội vụ Hải Phòng ngày 24/11/2010; chuyển loại từ điều dưỡng trung cấp sang ngạch Y tế công cộng mã 16a,197, bậc 6 hệ số 3,99 hưởng từngày 01/12/2010, mốc xét nâng bậc lần sau từ 01/9/2008) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm 2021 và năm 2023 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Y tế công cộng hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.			
1.2. Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0																					
5	**Trung tâm Y tế Bình Giang: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
5	Vũ Văn Thoan	23/07/1973	x		Trưởng khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Bình Giang	22 năm 01 tháng	1 năm 5 tháng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Y tế công cộng chính hạng II	V.08.04.09	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thặc sĩ trở lên nhóm ngành Y tế công cộng; chuyên khoa cấp I hoặc thặc sĩ trở lên nhóm ngành Quản lý y tế; Bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên ngành Y học dự phòng.	Thạc sĩ Y tế công cộng	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN Bác sĩ tại Quyết định số 27/QĐ-SYT ngày 17/03/2004 của Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương.(Đã được bổ nhiệm CDNN Y tế công cộng hạng III tại Quyết định số 1058/QĐ-SYT ngày 27/12/2024 của Sở Y tế tỉnh Hải Dương) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. '- 02 đề tài năm 2021 và 2022 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Y tế Công cộng chính hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.			
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
6	**Trung tâm Y tế Thanh Hà: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
6	Nguyễn Văn Nam	23/02/1982	x		Trưởng khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Trung tâm Y tế Thanh Hà	10 năm 4 tháng	10 năm 4 tháng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Y tế công cộng chính hạng II	V.08.04.09	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thặc sĩ trở lên nhóm ngành Y tế công cộng; chuyên khoa cấp I hoặc thặc sĩ trở lên nhóm ngành Quản lý y tế; Bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên ngành Y học dự phòng.	Thạc sĩ Y tế công cộng	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng	Chứng chỉ tin học văn phòng trình độ B	Chứng chỉ ngoại ngữ: Tiếng anh trình độ C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Y tế công cộng hạng III tại Quyết định số 303/QĐ-SYT ngày 07/03/2016 của Sở Y tế tỉnh Hải Dương - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. '- 02 đề tài năm 2018, 2024. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Y tế công cộng hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.			
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
7	**Trung tâm Y tế Kinh Môn: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
7	Phạm Thị Bích	20/09/1984		x	Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	TTYT Kinh Môn	14 năm 01 tháng	14 năm 01 tháng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Y tế công cộng chính hạng II	V.08.04.09	Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thặc sĩ trở lên nhóm ngành Y tế công cộng; chuyên khoa cấp I hoặc thặc sĩ trở lên nhóm ngành Quản lý y tế; Bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên ngành Y học dự phòng.	Thạc sĩ y tế công cộng	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc 2	- Được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng III theo Quyết định số 554/QĐ-SYT ngày 27/3/2017 của SYT Hải Dương từ ngạch y tế công cộng mã 16a.198 sang ngạch YTCC hạng III mã V.08.04.10 bậc 3 hệ số 3,0 từ ngày 01/02/2017, mốc xét nâng lương lần sau từ 01/3/2016 (Có Quyết định số 525/QĐ-SYT ngày 23/10/2009 của SYT Hải Dương về việc phê duyệt kết quả tuyển viên chức của TTYT huyện Kinh Môn chức danh cử nhân y tế công cộng) ' - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở năm 2024, 2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng II; - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.			
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				

Danh sách trên có 07 người, trong đó:
- Số đạt: 07 người;
- Số không đạt: 0 người.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

Biểu 05: Thăng hạng CDNN Điều dưỡng hạng II

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III LÊN ĐIỀU DƯỠNG HẠNG II

(Kèm theo Quyết định số 2438/QĐ-SYT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
A.	**KHỐI BỆNH VIỆN TUYẾN THÀNH PHỐ**																				
1	**Bệnh viện Sức khoẻ tâm thần Hải Phòng: 04**																				
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 04**																				
1	Lưu Ngọc Lân	15/8/1977	x		Phó Trưởng phòng	Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	14 năm 7 tháng	14 năm 7 tháng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng II	V.08.05.11	Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng CKI chuyên ngành Tâm thần	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	UBCNTTCB	Tiếng anh B	QĐ tuyển dụng số 347/QĐ-TCCQ ngày 29/6/2000 về tuyển dụng công chức nhà nước '- Đã được bổ nhiệm CDNN điều dưỡng (hạng III) mã số: V.08.05.12 tại QĐ số 291/QĐ-BVTT ngày 01/7/2016 của Bệnh viện Tâm thần; (Quyết định số 136/QĐ-BVTT-TCCB ngày 28/10/2011 của Bệnh viện Tâm thần về việc chuyển loại viên chức từ điều dưỡng Trung cấp sang Đại học từ bậc 3 hệ số 3,00. Mốc xét nâng lương lần sau từ ngày 01/01/2010) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. '- 03 đề tài cơ sở năm 2022, 2024,2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức điều dưỡng hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét				Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)						
2	Trịnh Thị Thanh Mai	09/07/1977		x	Phó Trưởng phòng	Phòng Quản lý chất lượng BV & CTXH, Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	15 năm 8 tháng	15 năm 8 tháng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng II	V.08.05.11	Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng CKI chuyên ngành Tâm thần	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	UDCNTTCB	Tiếng anh B	Đã được bổ nhiệm CDNN điều dưỡng (hạng III) mã số: V.08.05.12 tại QĐ số 288/QĐ-BVTT ngày 01/7/2016 của Bệnh viện Tâm thần; (Quyết định số 115/QĐ-BVTT-TCCB ngày 19/10/2010 của Bệnh viện Tâm thần về việc chuyển loại viên chức từ điều dưỡng Trung cấp sang Đại học từ bậc 2 hệ số 2,67 Mốc xét nâng lương lần sau từ ngày 01/10/2010) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ '- 03 Đề tài cơ sở năm 2017,2018,2021 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức điều dưỡng hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
3	Phùng Thị Thu Hiền	21/12/1975		x	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Tâm căn, Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	15 năm 8 tháng	15 năm 8 tháng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng II	V.08.05.11	Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng CKI chuyên ngành Tâm thần	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin B	CN tiếng Anh	Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức điều dưỡng hạng III tại Quyết định số 115/QĐ-BVTT-TCCB ngày 19/10/2010 của Bệnh viện Tâm thần (QĐ số 214/QĐ-TCCQ ngày 9/4/1998 của BTCCQ - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ '- 02 đề tài cơ sở năm 2018,2019 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức điều dưỡng hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)						
4	Lê Thị Thuỳ Tâm	31/03/1973		x	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Cận lâm sàng, Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	15 năm 8 tháng	15 năm 8 tháng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng II	V.08.05.11	Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng CKI chuyên ngành Tâm thần	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin B	Tiếng anh C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức điều dưỡng hạng III tại Quyết định số 297/QĐ-BVTT ngày 01/7/2016 của Bệnh viện Tâm thần; Quyết định số 115/QĐ- BVTT-TCCB ngày 19/10/2010 của Bệnh viện Tâm thần về việc chuyển loại viên chức từ Y sĩ Trung cấp sang Đại học Điều dưỡng từ bậc 4 hệ số 3,33. Mốc xét nâng lương lần sau từ ngày 01/04/2009) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ '- 02 đề tài năm 2018,2019 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức điều dưỡng hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																			
2	**Trung tâm Y tế Thủy Nguyên: 03**																			
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 03																				
5	Tống Thị Hương Lan	09/02/1974		x	Điều dưỡng trưởng khoa Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	9 năm 8 tháng	9 năm 8 tháng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng II	V.08.05.11	Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng CKI chuyên ngành Nội người lớn	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học văn phòng B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Điều dưỡng hạng III tại Quyết định số 618/QĐ-BVTN ngày 13/9/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ '- 02 đề tài cơ sở 2022 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Điều dưỡng hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét				Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)						
6	Vũ Văn Phương	25/5/1970	x		Điều dưỡng trưởng khoa Khoa YHCT - PHCN	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	10 năm 3 tháng	10 năm 3 tháng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng II	V.08.05.11	Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng CKI chuyên ngành Nội người lớn	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học Ứng dụng B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Điều dưỡng hạng III tại Quyết định số 96/QĐ-BVTN ngày 16/3/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. (Sai QĐ) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. '- 02 đề tài năm 2021 và năm 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Điều dưỡng hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
7	Trần Thị Hằng	15/6/1980		x	Điều dưỡng trưởng khoa Khoa Nội 2	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	10 năm 3 tháng	10 năm 3 tháng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng II	V.08.05.11	Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng CKI chuyên ngành Nội người lớn	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học Ứng dụng B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Điều dưỡng hạng III tại Quyết định số 151/QĐ-BVTN ngày 16/3/2016 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. Bậc 2, Hệ số 2,67, Mốc xét nâng lương lần sau từ 01/01/2015 - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. '- 02 đề tài cơ sở năm 2023 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Điều dưỡng hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																			
3	**Trung tâm Y tế Lê Chân: 01**																			
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																				

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
8	Nguyễn Thị Hải Hà	12/8/1977		x	Trưởng phòng	Phòng Điều dưỡng, TTYT Lê Chân	11 năm 2 tháng	11 năm 2 tháng		V.08.05.12	Điều dưỡng hạng II	V.08.05.11	Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng/ CKI Điều dưỡng	Chứng chỉ hành nghề Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc …	- Đã được bổ nhiệm CDNN tại Quyết định số 150/QĐ-BVLC ngày 06/10/2016 của Bệnh viện Lê Chân; Công văn số 1493/SNV/VP ngày 13/10/2010 của Sở Nội vụ về việc chuyển loại viên chức. Bậc 3, Hệ số 3,00, Mốc xét nâng lương lần sau tính từ ngày 01/4/2009 - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - 02 Đề tài cơ sở Năm 2020 và năm 2020 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Điều dưỡng hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
4	**Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
9	Đoàn Cao Chí	22/01/1988	x		Trưởng phòng Điều dưỡng TT&CSSK	Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo	11 năm 9 tháng	11 năm 10 tháng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng II	V.08.05.11	Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng	Tốt nghiệp Điều dưỡng chuyên khoa cấp I	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Tin học văn phòng trình độ B	Tiếng anh Trình độ B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN Điều dưỡng hạng III tại Quyết định số130/QĐ-BVĐK ngày 26/9/2016 của Bệnh viện đa khoa H.Vĩnh Bảo; QĐ số 85/QĐ-BVVB ngày 18/12/2014; Bậc 1. Hệ số: 2,34, Mốc xét nâng lương kể từ ngày 01/10/2012 - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - 03 Đề tài cơ sở năm 2016,2017,2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Bác sĩ chính (hạng II) '- Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
5	**Trung tâm Y tế Bình Giang: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
10	Phạm Đình Tuấn	10/11/1983	x		Phụ trách khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Y tế Bình Giang	10 năm 4 tháng	10 năm 4 tháng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng II	V.08.05.11	Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng	Chuyên khoa cấp I chuyên ngành Điều dưỡng Nội người lớn	Có chứng hành nghề Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh Bậc 3 (B1)	- Đã được bổ nhiệm CDNN Điều dưỡng hạng III tại Quyết định số 79/QĐ-BV ngày 10/03/2016 của Bệnh viện đa khoa huyện Bình Giang. Bậc 3, Hệ số 3,00, Mốc xét nâng lương lần sau tính từ 01/07/2014 - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ '- 02 đề tài năm 2018 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Điều dưỡng hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
6	**Trung tâm Y tế Thanh Miện: 03**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 02																					
11	Bùi Thị Xim	28/09/1981		x	Điều dưỡng trưởng khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực & Chống độc	Trung tâm Y tế Thanh Miện	13 năm 8 tháng	5 năm 11 tháng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng II	V.08.05.11	Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng	Bằng CKI Điều dưỡng chuyên ngành Nội người lớn	Có Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh A2	- Đã được bổ nhiệm ngạch cử nhân điều dưỡng theo QĐ số 112/QĐ-BV ngày 09/10/2012 về việc chuyển loại viên chức đối với cán bộ công chức, viên chức. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ '- 02 đề tài năm 2023 và năm 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Điều dưỡng hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét				Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)						
12	Phạm Thị Hằng	30/11/1980		x	Phó trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Y tế Thanh Miện	15 năm 7 tháng	1 năm 5 tháng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng II	V.08.05.11	Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng	Bằng CKI Điều dưỡng - Sản phụ khoa	Có Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh A2	- Quyết định số 434/QĐ-SNV ngày 26/10/2010 của Sở Nội vụ Hải Dương về việc phê duyệt danh sách chuyển loại viên chức chức danh điều dưỡng đại học (16b.120). QĐ số 998/QĐ-SYT ngày 20/12/2024 của SYT tỉnh Hải Dương về việc chuyển chức danh nghề nghiệp từ từ HS hạng III sang Điều dưỡng hạng III; QĐ số 40/QĐ -SYT ngày 16/01/2018 về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển viên chức. Bậc 4, hệ số: 3,33, Mốc xét nâng lương lần sau: 01/01/2016 '- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Hộ sinh hạng III tại Quyết định số 40/QĐ-SYT ngày 16/01/2018 về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển viên chức của TTYT huyện Thanh Miện năm 2017. '- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Điều dưỡng hạng III tại Quyết định số 998/QĐ-SYT ngày 20/12/2024 về việc chuyển CDNN Điều dưỡng hạng III đối với bà Phạm Thị Hằng thuộc TTYT Thanh Miện. '- 02 đề tài cơ sở năm 2019 và 2021 - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Điều dưỡng hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																			
13	Phạm Thị Hằng	19/09/1988		x	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Y tế Thanh Miện	13 năm 3 tháng	13 năm 3 tháng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng II	V.08.05.11	Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng	Bằng CKI Điều dưỡng chuyên ngành Nội người lớn	Có Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	UDCNTT cơ bản	TOEFL ITP 343 điểm	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Điều dưỡng hạng III tại Quyết định số 49/QĐ-BV ngày 29/03/2013 về việc Công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch viên chức. Bậc 1; Hệ số: 2,34; Mốc xét nâng lương tính từ 01/03/2013 - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ '- 02 đề tài cơ sở năm 2017 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Điều dưỡng hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
7	**Trung tâm Y tế Ninh Giang: 01**																			
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																				

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét				Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)						
14	Lê Hải Minh	01/3/1984		x	Trưởng phòng phòng Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ninh Giang	10 năm 4 tháng	9 năm 4 tháng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng hạng II	V.08.05.11	Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng	Thạc sĩ Điều dưỡng	Có chứng chỉ Quản lý điều dưỡng Có chứng chỉ Quản lý bệnh viện Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc B2	- Đã được bổ nhiệm CDNN Điều dưỡng hạng III tại Quyết định số 61/QĐ-BV ngày 15/3/2016 của Bệnh viện đa khoa huyện Ninh Giang. Bậc: 2, Hệ số: 2,67, mốc nâng lương tính từ ngày 01/10/2015 - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Điều dưỡng hạng II '- 02 Đề tài cơ sở năm 2016, 2019. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		-Đề tài 2019 thất lạc có đơn xác nhận của đơn vị và còn biên bản đánh giá của Sở Y tế Hải Dương cũ
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																			
8	**Trung tâm Y tế Hải Dương: 01**																			
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																				
15	Đoàn Thị Kim Huế	18/01/1983		x	Phó trưởng phòng (Phụ trách phòng), phòng Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Hải Dương	9 năm 4 tháng	8 năm 4 tháng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng chính hạng II	V.08.05.11	Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng	Chuyên khoa I - Điều dưỡng nội người lớn	Chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên viên chính + Bằng trung cấp lý luận chính trị - hành chính+ Chứng chỉ quản lý bệnh viện+ Chứng chỉ quản lý điều dưỡng	B	B	Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức điều dưỡng (hạng III) mã số: V.08.05.12 tại QĐ số 13/2017/QĐ-BV ngày 16/3/2017 của Bệnh viện Đa khoa thành phố Hải Dương Bậc: 3, hệ số: 3,00 Mốc xét nâng lương lần sau tính từ ngày 01/2/2015 - Trong năm 2025 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở năm: 2022; 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN điều dưỡng hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

Danh sách trên có 15 người, trong đó:
- Số đạt: 15 người;
- Số không đạt: 0 người.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

Biểu 06: Thăng hạng CDNN Kỹ thuật Y hạng II

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP KỸ THUẬT Y HẠNG III LÊN KỸ THUẬT Y HẠNG II

(Kèm theo Quyết định số 2438/QĐ-SYT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1	**Bệnh viện Sức khoẻ tâm thần Hải Phòng: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
1	Vũ Văn Huấn	31/01/1976	x		Phó Trưởng khoa	Khoa Cận lâm sàng, Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	16 năm 11 tháng	4 năm 2 tháng	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Kỹ thuật y hạng II	V.08.07.17	Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Kỹ thuật y học	Chuyên khoa I xét nghiệm y học	Có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	UDCNTT CB	Tiếng Anh B	- Được Chuyển loại viên chức theo QĐ số 1839/QĐ-SNV ngày 29/6/2009 từ KT viên chính y sang kỹ sư (bậc 2 hệ số 3,00).Tháng 4/2022: chuyển từ Kỹ sư sang kỹ thuật y hạng III - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. '- 3 đề tài cơ sở 2018,2024,2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Kỹ thuật y hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
2	**Trung tâm Y tế Đồ Sơn: 01**																				
2.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
2	Trần Thu Hiền	10/10/1991		x	Trưởng khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Đồ Sơn	9 năm 0 tháng	6 năm 2 tháng	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Kỹ thuật Y hạng II	V.08.07.17	Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Kỹ thuật y học	Chuyên khoa cấp I Chuyên ngành xét nghiệm Y học	Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Cử nhân ngôn ngữ Anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Kỹ thuật viên Y hạng III tại Quyết định số 485/QĐ-SYT ngày 31/3/2020 của của Sở Y tế Hải Phòng. Xếp lương bậc 2, hệ số 2,67 từ ngày 1/10/2017 (CV xếp lương số 3283 của SNV ngày 18/12/2019) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 đề tài cơ sở đã được nghiệm thu năm 2020 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Kỹ thuật Y hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
2.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				

Danh sách trên có 02 người, trong đó:
- Số đạt: 02 người;
- Số không đạt: 0 người.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

Biểu 07: Thăng hạng CDNN Dân số viên hạng II

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP DÂN SỐ VIÊN HẠNG III LÊN DÂN SỐ VIÊN HẠNG II

(Kèm theo Quyết định số 2438/QĐ-SYT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1	**Trung tâm Y tế Kiến Thụy: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
1	Nguyễn Thị Nga	6/01/1973		x	Trưởng phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	Trung tâm y tế Kiến Thụy	18 năm 7 tháng	9 năm 6 tháng	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Dân số viên hạng II	V.08.10.27	Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng trở lên; trường hợp tốt nghiệp đại học nhóm ngành khác trở lên thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	Bằng thạc sỹ và Phát triển cộng đồng, Cử nhân kinh tế (Có CC bồi dưỡng kiến thức dân số cơ bản và quản lý chương trình DSKHHGĐ của Trường ĐH Kinh tế Quốc Dân năm 1997).	CC bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh Bậc 3 và C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Dân số viên hạng III tại Quyết định số 3084/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 của UBND huyện Kiến Thụy. (bổ nhiệm ngạch chuyên viên T11/2007)QĐ của SNV số 3041/QĐ-SNV ngày 31/10/2007); Bậc: 2, Hệ số: 2,67, Mốc xét nâng lương lần sau 01/7/2004 - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - 02 đề tài cấp cơ sở năm 2024, năm 2025. Năm 2024 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Dân số viên - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
2	**Trung tâm Y tế Bình Giang: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
2	Vũ Thị Vinh	01/11/1983		x	Phó trưởng phòng Dân số- Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	Trung tâm Y tế Bình Giang	10 năm 4 tháng	9 năm 4 tháng	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Dân số viên hạng II	V.08.10.27	Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng trở lên; trường hợp tốt nghiệp đại học nhóm ngành khác trở lên thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	Thạc sĩ Y tế công cộng	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dân số-Kế hoạch hóa gia đình	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN Dân số viên hạng III tại Quyết định số 165/QĐ-CCDS ngày 23/03/2017 của Chi cục dân số- Kế hoạch hóa gia đình Hải Dương. (Quyết định số 87/QĐ-CCDS ngày 11/3/2016 bổ nhiệm xếp lương cử nhân y tế công cộng, bậc 2, hệ số 2,67 từ T2/2016, - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - 02 đề tài năm 2022 và 2023 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Dân số viên hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
3	**Trung tâm Y tế Kinh Môn: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
3	Trần Thị Huần	03/10/1972		x	Trưởng phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khoẻ	Trung tâm Y tế Kinh Môn	14 năm 1 tháng	9 năm 4 tháng	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Dân số viên hạng II	V.08.10.27	Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng trở lên; trường hợp tốt nghiệp đại học nhóm ngành khác trở lên thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	Bác sỹ chuyên khoa I, chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	CC bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh C	- Đã được bổ nhiệm vào CDNN Dân số hạng III theo Quyết định số 605/QĐ-SYT ngày 27/3/2017 của Sở Y tế; (bậc 4, hệ số 3,33 mốc xét từ 1//2014) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - 02 đề tài cơ sở năm 2024, 2025; - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp Dân số hạng II; - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
4	**Trung tâm Y tế Ninh Giang: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
4	Nguyễn Tôn Mạnh	20/6/1975	x		Trưởng phòng Dân số-Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	Trung tâm Y tế Ninh Giang	9 năm 4 tháng	9 năm 4 tháng	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Dân số viên hạng II	V.08.10.27	Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng trở lên; trường hợp tốt nghiệp đại học nhóm ngành khác trở lên thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	Thạc sĩ Y tế công cộng	- Có chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III '- Có chứng chỉ bồi dưỡng Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công.cộng.	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Dân số viên hạng III tại Quyết định số 667/QĐ-SYT ngày 14/4/2017 của Sở Y tế Hải Dương (Bậc 5, Hệ số: 3,66, Thời gian xét nâng lương từ 01/8/2015) - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. '- 02 đề tài cơ sở năm 2017 và 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Dân số viên hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				

Danh sách trên có 04 người, trong đó:
- Số đạt: 04 người;
- Số không đạt: 0 người.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

Biểu 08: Thăng hạng Công tác xã hội viên chính

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CÔNG TÁC XÃ HỘI VIÊN LÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI VIÊN CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 2438/QĐ-SYT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1	**Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương: 09**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 05																					
1	Nguyễn Trí Kiên	26/12/1975	x		Phó trưởng phòng, Phòng Dạy nghề và Phục hồi chức năng	Trung tâm điều dưỡng Người tâm thần Hải Dương	19 năm 3 tháng	1 năm 1 tháng	4,32 (bậc7)	V.09.04.02	Công tác xã hội viên chính	v.09.04.01	Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội	Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp	-Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội; - Chứng chỉ Bồi dưỡng Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Công tác xã hội viên tại Quyết định số 5264/SYT - TCHC ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Sở Y tế - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn tốt nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: "Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng" theo Quyết định số: 3052/QĐ-SYT ngày 07/11/2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức công tác xã hội viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
2	Nguyễn Thị Nhung	04/11/1983		x	Phó trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ công tác xã hội và Phát triển cộng đồng	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	15 năm 6 tháng	1 năm 1 tháng	3,99 (Bậc 6)	V.09.04.02	Công tác xã hội viên chính	V.09.04.01	Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội	Cử nhân Sư phạm giáo dục đặc biệt	- Chứng chỉ Bồi dưỡng Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Công tác xã hội viên. tại Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 29/04/2025 của Sở Y tế tỉnh Hải Dương. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Năm 2019 được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cng tác năm 2019 - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: "Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng" theo Quyết định số: 3052/QĐ-SYT ngày 07/11/2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN công tác xã hội viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
3	Nguyễn Văn Đông	01/01/1984	x		Phó trưởng phòng, Phòng Dạy nghề và Phục hồi chức năng	Trung tâm điều dưỡng Người tâm thần Hải Dương	13 năm 3 tháng	1 năm 1 tháng	3,66 (bậc 5)	V.09.04.02	Công tác xã hội viên chính	V.09.04.01	Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội	Đại học chuyên ngành Công tác xã hội	- Chứng chỉ Bồi dưỡng Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Công tác xã hội viên tại Quyết định số 411/QĐ-SYT ngày .29 tháng 4 năm 2025 của Sở Y tế - Có bằng trung cấp lý luận chính trị - Trong năm 2022,2023, 2018 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật "Quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng" theo Quyết định số: 3050/QĐ-SYT ngày 07/11/2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN công tác xã hội viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
4	Trần Thị Ly	10/12/1983		x	Phó trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ công tác xã hội và Phát triển cộng đồng	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	18 năm 3 tháng	1 năm 1 tháng	4,32 (Bậc 7)	V.09.04.02	Công tác xã hội viên chính	V.09.04.01	Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội	Cử nhân tâm lý học	- Chứng chỉ Bồi dưỡng Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Công tác xã hội viên. tại Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 29/04/2025 của Sở Y tế tỉnh Hải Dương. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: "Quyết định quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng" - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Công tác xã hội viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
5	Nguyễn Thị Dung	23/04/1988		x	Phó trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ công tác xã hội và Phát triển cộng đồng	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	14 năm 0 tháng	1 năm 1 tháng	3,99 (Bậc 6)	V.09.04.02	Công tác xã hội viên chính	V.09.04.01	Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội	Cử nhân Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp	-Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội; - Chứng chỉ Bồi dưỡng Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Công tác xã hội viên. tại Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 29/04/2025 của Sở Y tế tỉnh Hải Dương. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Năm 2020 được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cng tác năm 2020 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Công tác xã hội viên - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 04**																				

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
6	Nguyễn Thị Huyền Trang	10/11/1990		x	Công tác xã hội viên, Phòng Dạy nghề và Phục hồi chức năng	Trung tâm điều dưỡng Người tâm thần Hải Dương	9 năm 8 tháng	1 năm 1 tháng	3,33 (Bậc 4)	V.09.04.02	Công tác xã hội viên chính	V.09.04.01	Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội	Đại học chuyên ngành kế toán	-Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội; - Chứng chỉ Bồi dưỡng Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội	Tin học B++	Tiếng anh TOEIC	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Công tác xã hội viên tại Quyết định số 411/QĐ-SYT ngày .29 tháng 4 năm 2025 của Sở Y tế - Trong năm 2021, 2022, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Trong năm 2025 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: "Quyết định quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng" - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức công tác xã hội viên chính. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
7	Phan Thị Hương	02/09/1985		x	Công tác xã hội viên, Khoa Nuôi dưỡng	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	15 năm 6 tháng	1 năm 1 tháng	3,99 (Bậc 6)	V.09.04.02	Công tác xã hội viên chính	V.09.04.01	Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội	Kỹ sư Lâm học	-Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội; - Chứng chỉ Bồi dưỡng Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức. tại Quyết định số 132/QĐ-TC ngày 01/12/2010 của Sở Lao động thương binh và xã hội Hải Dương - Trong năm 2013;2014,2016,2017,2025 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Trong năm 2025 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: "Quyết định quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng" .- Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ... - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
8	Trần Thị Liên	31/12/1987		x	Công tác xã hội viên, Khoa Chăm sóc bệnh nhân nặng, thuyên giảm	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	10 năm 0 tháng	1 năm 1 tháng	3,33 (bậc 4)	V.09.04.02	Công tác xã hội viên chính	V.09.04.01	Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội	Cử nhân Kế toán	-Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội; - Chứng chỉ Bồi dưỡng Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội	Tin học B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức. tại Quyết định số 708QĐ-NDTTNCC&XH ngày 03/6/2016 của Giám đốc Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần Người có công và Xã hội Hải Dương - Trong năm 2025 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: "Quyết định quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng" - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức công tác xã hội viên chính. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
9	Vũ Thị Ngọc Lan	01/10/1986		x	Công tác xã hội viên, Phòng Dạy nghề và Phục hồi chức năng	Trung tâm điều dưỡng Người tâm thần Hải Dương	13 năm 2 tháng	1 năm 1 tháng	3,66 (bậc 5)	V.09.04.02	Công tác xã hội viên chính	V.09.04.01	Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội	Cử nhân Kinh tế	-Chứng chỉ Kỹ năng nghề Công tác xã hội trong tư vấn tâm lý, chăm sóc, phục hồi chức năng và dạy nghề cho người tâm thần; - Chứng chỉ Bồi dưỡng Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội	Tin học B	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Công tác xã hội viên tại Quyết định số 411/QĐ-SYT ngày .29 tháng 4 năm 2025 của Sở Y tế - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn tốt nhiệm vụ. - Năm 2019 được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2019. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật "Quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội trên dịa bàn thành phố Hải Phòng" theo Quyết định số: 3050/QĐ-SYT ngày 07/11/2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ... - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
2	**Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương: 04**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
10	Đào Việt Thanh	14/09/1978	x		Trưởng phòng Dạy nghề - Lao động sản xuất	Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương	12 năm 1 tháng	8 năm 0 tháng	3,99 (Bậc 6)	V.09.04.02	Công tác xã hội viên chính	V.09.04.01	Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội	Cử nhân ngành Quản trị Doanh nghiệp, Thạc sĩ Kinh doanh và quản lý	-Chứng nhận đào tạo cán bộ quản lý công tác xã hội cấp cao ở Việt Nam; - Chứng chỉ Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội	B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Công tác xã hội viên tại Quyết định số 270/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/6/2018 của Sở Lao động Thương binh Xã hội - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và xã hội đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ lao động, người có công và xã hội năm 2016 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức công tác xã hội viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 03**																				

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
11	Bùi Thị Xuân	12/11/1980		x	Công tác xã hội viên, phòng Công tác xã hội	Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương	13 năm 3 tháng	8 năm 0 tháng	3,99 (bậc 6)	V.09.04.02	Công tác xã hội viên chính	V.09.04.01	Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội	Cử nhân Công tác xã hội	-Chứng chỉ Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội	Tin học trình độ B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Công tác xã hội viên tại Quyết định số 270/QĐ-LĐTBXH ngày 06/06/2018 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật " Quyết định quy định về trợ giúp xã hội đối với người lang thang trên địa bàn thành phố Hải Phòng" - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức công tác xã hội viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
12	Nguyễn Thị Nghĩa	08/12/1979		x	Công tác xã hội viên, phòng Y tế - Phục hồi chức năng	Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương	14 năm 3 tháng	8 năm 0 tháng	3,99 (bậc 6)	V.09.04.02	Công tác xã hội viên chính	V.09.04.01	Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội	Cử nhân Công tác xã hội	-Chứng chỉ Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Công tác xã hội viên tại Quyết định số 270/QĐ-LĐTBXH ngày 06/06/2018 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt/xuất sắc nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật " Quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng" - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức công tác xã hội viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
13	Nguyễn Thị Dung	20/08/1976		x	Công tác xã hội viên , phòng Y tế - Phục hồi chức năng	Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương	14 năm 3 tháng	8 năm 0 tháng	3,66 (bậc 5)	V.09.04.02	Công tác xã hội viên chính	V.09.04.01	Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội	Cử nhân Công tác xã hội	-Chứng chỉ Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Công tác xã hội viên tại Quyết định số 270/QĐ-LĐTBXH ngày 06/06/2018 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật " Quyết định quy định về trợ giúp xã hội đối với người lang thang trên dịa bàn thành phố Hải Phòng" - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức công tác xã hội viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

Danh sách trên có 13 người, trong đó:
- Số đạt: 13 người;
- Số không đạt: 0 người.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

Biểu 09: Thăng hạng Chuyên viên chính

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 2438/QĐ-SYT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1	**Bệnh viện Sức khoẻ tâm thần Hải Phòng: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
1	Trần Công Hoàn	29/12/1969	x		Phó Trưởng khoa	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng, Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng	21 năm 6 tháng	21 năm 6 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Cử nhân kinh tế	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	Tin học văn phòng	Tiếng anh C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức chuyên viên tại Quyết định số 768/QĐ-SNV ngày 31/12/2004 của Sở Nội vụ - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm: 2022. 2023 - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - 02 Đề tài nghiên cứu cơ sở đã được nghiệm thu năm 2018, 2025. Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức chuyên viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.		x	Không đúng vị trí việc làm
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
2	**Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật thành phố Hải Phòng: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
2	Bùi Đức Lợi	23/01/1978	x		Phó Trưởng khoa	khoa Truyền thông Giáo dục sức khỏe	18 năm 2 tháng	18 năm 2 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Cử nhân Luật, Cử nhân Báo chí, Thạc sĩ Y tế công cộng	Chứng chỉ Chuyên viên chinh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức ngạch chuyên viên tại Quyết định số 599/QĐ-SNV ngày 25/03/2008 của Sở Nội vụ Hải Phòng. - Trong năm 2025, được xếp loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ngạch chuyên viên chính; - Bằng khen của UBND thành phố Hải Phòng năm 2017; Bằng khen của Bộ Y tế năm 2017. -Chủ nhiệm 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu: + Đề tài 1: Thực trạng sử dụng thuốc lá và một số yếu tố liên quan ở nam giới từ 15 tuổi trở lên tại huyện Tiên Lãng, Hải Phòng năm 2025. + Đề tài 2: Đánh giá ban đầu ứng dụng tiếp nhận phản ánh người dân về vi phạm pháp Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá tại 2 quận Ngô Quyền, Kiến An của thành phố Hải Phòng năm 2023; - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
3	**Trung tâm Y tế Thủy Nguyên: 02**																				
11. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 02																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
3	Lê Thanh Huyền	22/12/1983		x	Phó Trưởng phòng TC-HC	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	17 năm 10 tháng	2 năm 10 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Cử nhân Quản trị Tài chính - Kế toán	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính	Tin học văn phòng	Tiếng anh trình độ C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Chuyên viên tại Quyết định số 739/QĐ-BVTN ngày 25/7/2023 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch Chuyên viên chính - Bằng khen của UBND thành phố Hải Phòng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm 2023 đến năm 2024. - 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2024, 2025. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
4	Đặng Hải Huyền	23/5/1977	x		Phó Trưởng phòng KH-NV	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	20 năm 3 tháng	3 năm 0 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Cử nhân Kinh tế	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính	Tin học văn phòng B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Chuyên viên tại Quyết định số 738/QĐ-BVTN ngày 25/7/2023 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên. - Năm 2024,2025 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch Chuyên viên chính. - 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2024, 2025. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																		x		
4	**Trung tâm Y tế Thanh Hà: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
5	Ngô Xuân Nhật	23/07/1987	x		Trưởng phòng TC-HC	Trung tâm Y tế Thanh Hà	13 năm 8 tháng	1 năm 1 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Thạc sĩ Chuyên ngành Quản trị kinh doanh	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản	Bằng cử nhân ngành Ngôn ngữ anh	Đã được chuyển CDNN viên chức Kế toán viên tại Quyết định số 110/QĐ-SNV ngày 01/10/12 của Sở Nội Vụ Tỉnh Hải Dương; Đã được chuyển CDNN viên chức Chuyên viên tại Quyết định số 371/QĐ-SYT ngày 18/4/2025 của Sở Y tế Hải Dương - Trong năm 2024, 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ngạch chuyên viên chính. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật. - Có đề tài khoa học được nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu năm 2015	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
5	**TTYT Hải Dương: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					
6	Trịnh Thị Thúy Hòa	02/10/1983		x	Phó trưởng phòng (Phụ trách phòng), phòng Tổ chức - hành chính	Trung tâm Y tế Hải Dương	14 năm 3 tháng	5 năm 2 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính hạng II	01.002	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên viên chính và tương đương	Anh B	Tin học B	- Đã được chuyển ngạch viên chức Kế toán viên sang ngạch Chuyên viên tại Quyết định số 181/QĐ-SYT ngày 23/03/2020 của SYT tỉnh Hải Dương - Trong năm 2022,2023,2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Trong năm 2021,2024 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Có đề tài khoa học được nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu năm 2019 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Chuyên viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
6	**Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em Hoa Phượng: 01**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
7	Hoàng Thị Hải Phượng	12/01/1984		x	Phó giám đốc	Trung tâm Công tác Xã hội và Bảo trợ trẻ em Hoa Phượng	16 năm 06 tháng	16 năm 6 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Cử nhân Xã hội học	Cao cấp lý luận chính trị Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương	Tin học văn phòng	Tiếng anh C	- Đã được bổ nhiệm công chức ngạch Chuyên viên tại Quyết định số 2772/QĐ-SNV ngày 31/12/2009 của Sở Nội vụ - Hàng năm đều được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Riêng năm 2013,2014, 2023,2024 được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Được tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố theo Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 10/1/2014; Bằng khen của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo Quyết định số 71/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/01/2025. - Tham gia Tổ soạn thảo Nghị quyết quy định chính sách đặc thù hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2025-2030 theo Quyết định số 24865/QĐ-SLĐTBXH ngày 04/11/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức hạng II, chuyên viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
7	**Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương: 16**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 5																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
8	Dương Lệ Tinh	01/04/1980		x	Trưởng phòng Hành chính-Tổng hợp	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	13 năm 0 tháng	13 năm 0 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Đại học chuyên ngành Kế toán	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính và tương đương	Tinh học trình độ B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức. tại Quyết định số 383/QĐ-CBGDLĐXH ngày 27/5/2013 của Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục - Lao động xã hội - Trong năm 2016; 2023 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: "Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng" theo Quyết định số: 3052/QĐ-SYT ngày 07/11/2025. Năm 2025 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ... - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
9	Vũ Đình Hải	01/06/1989	x		Phó trưởng phòng Hành chính-Tổng hợp	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	12 năm 3 tháng	12 năm 3 tháng	3,66 (Bậc 5)	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Thạc sĩ Chuyên ngành Quản trị kinh doanh	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính và tương đương; có bằng Trung cấp lý luận chính trị - hành chính	Tinh học trình độ B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức. tại Quyết định số 46a/QĐ-QĐ-TTQLSCNMT ngày 15/2/2014 của Trung tâm Quản lý sau cai nghiện ma túy - Trong năm 2014, 2022 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Năm 2025 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: "Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng" theo Quyết định số: 3052/QĐ-SYT ngày 07/11/2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ... - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
10	Mạc Thị Thoa	07/03/1979		x	Phó trưởng khoa Nuôi dưỡng	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	17 năm 4 tháng	17 năm 4 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Kỹ sư Quản trị Kinh Doanh	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính và tương đương; có bằng Trung cấp lý luận chính trị - hành chính	Trung cấp chuyên nghiệp	TOEFL ITO	- QĐ về việc công nhận kết quả thi tuyển viên chức số 258/QĐ - LĐTBXH ngày 18/12/2008 của sở LĐ TB và XH tỉnh Hải Dương HĐ số 16 HĐLV-CBGDLĐXH ngày 02/01/2009 của Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội - Trong năm 2012,2014,; 2015;2016,2017, 2018 ,2020,2022,2024 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Được giám đốc sở tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua - Bằng khen của bộ Lao động Thương binh và xã hội năm 2015; Bằng khen của UBND tỉnh Hải Dương năm 2018) - Tham gia soạn thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về lĩnh vực Lao động-Thương binh và xã hội năm 2023 .- Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ... - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
11	Nguyễn Văn Quỳnh	13/05/1981	x		Phó trưởng khoa Nuôi dưỡng	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	13 năm 3 tháng	13 năm 3 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Tốt nghiệp đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành : Sức khỏe, Luật, Quản trị-Quản lý, Kinh tế, Tài chính-Ngân hàng, Kế toán-Kiểm toán, Quản trị kinh doanh và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Cử nhân Kinh Tế	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức. tại Quyết định số 57/QĐ-SNV ngày 15/32013 của Sở nội vụ - Trong năm 2013,2014, 2015; 2016,2020 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo Đề án tiếp nhận Từ 2017,2018,2019,2021đến năm 2025 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ .- Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ... - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
12	Đỗ Thị Thu Hương	12/07/1985	x		Phó trưởng phòng Dạy nghề và Phục hồi chức năng	Trung tâm điều dưỡng Người tâm thần Hải Dương	13 năm 9 tháng	13 năm 9 tháng	Chuyên viên	01,003	Chuyên viên chính	01,002	Tốt nghiệp đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành : Sức khỏe, Luật, Quản trị-Quản lý, Kinh tế, Tài chính-Ngân hàng, Kế toán-Kiểm toán, Quản trị kinh doanh và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Đại học chuyên ngành Quản lý kinh tế	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Công tác xã hội viên tại Quyết định số 411/QĐ-SYT ngày .29 tháng 4 năm 2025 của Sở Y tế - Trong năm 2023, 2021, 2017 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn xuất sắc nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: "Quyết định quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng". - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức chuyên viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 11**																		x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
13	Trần Tuấn Tước	20/01/1984	x		Chuyên viên phòng Hành chính - Tổng hợp	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	9 năm 8 tháng	9 năm 8 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Tốt nghiệp đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành : Sức khỏe, Luật, Quản trị-Quản lý, Kinh tế, Tài chính-Ngân hàng, Kế toán-Kiểm toán, Quản trị kinh doanh và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Cử nhân ngành kế toán	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	Tinh học trình độ B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức. tại Quyết định số 340/QĐ-LĐTBXH ngày 16/9/2016 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và xã hội Tỉnh Hải Dương - Trong năm 2016; 2017; 2018; 2025 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Từ 2019 đến năm 2024 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật "Quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng" theo Quyết định số: 3050/QĐ-SYT ngày 07/11/2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức chuyên viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
14	Phan Thị Bích Lợi	20/08/1977		x	Chuyên viên phòng Hành chính - Tổng hợp	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	23 năm 5 tháng	22 năm 5 tháng	Chuyên viên	01,003	Chuyên viên chính	01,002	Tốt nghiệp đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành : Sức khỏe, Luật, Quản trị-Quản lý, Kinh tế, Tài chính-Ngân hàng, Kế toán-Kiểm toán, Quản trị kinh doanh và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Cử nhân Luật	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	B	Tiếng Anh C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức tại Quyết định số 127/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2003 của Sở Lao động thương binh và Xã hội - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen năm 2010. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: "Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng" theo Quyết định số: 3052/QĐ-SYT ngày 07/11/2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức chuyên viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
15	Phạm Thị Thúy	01/02/1985		x	Chuyên viên khoa Chăm sóc bệnh nhân đặc biệt nặng	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	16 năm 3 tháng	16 năm 3 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Tốt nghiệp đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Sức khoẻ, Luật, Quản trị - Quản lý, Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán - Kiểm toán, Quản trị kinh doanh và một số chuyên ngành khác phù hợp	Cử nhân Xã hội học	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	Tin học C	Tiếng Anh C	- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề viên chức tại Quyết định số 56/QĐ-CBGDLĐXH ngày 01/02/2010 - Năm 2025 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2021, 2022, 2024 được xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Năm 2022 được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương tặng thưởng Bằng khen - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: "Quyết định quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng". - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức chuyên viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật	x		
16	Phạm Thùy Liên	16/04/1989		x	Chuyên viên phòng Dạy nghề và Phục hồi chức năng	Trung tâm điều dưỡng Người tâm thần Hải Dương	12 năm 5 tháng	10 năm 11 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Tốt nghiệp đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành : Sức khỏe, Luật, Quản trị-Quản lý, Kinh tế, Tài chính-Ngân hàng, Kế toán-Kiểm toán, Quản trị kinh doanh và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Đại học chuyên ngành quản trị nhân lực	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức tại Quyết định số 165/QĐ-ĐDNCC ngày của Trung tâm Điều dưỡng người có công - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Năm 2017, 2020 được xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: "Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng" theo Quyết định số: 3052/QĐ-SYT ngày 07/11/2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ... - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
17	Nguyễn Thị Ánh	31/03/1981		x	Chuyên viên phòng Nghiệp vụ công tác xã hội và phát triển cộng đồng	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	13 năm 3 tháng	13 năm 3 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Tốt nghiệp đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành : Sức khỏe, Luật, Quản trị-Quản lý, Kinh tế, Tài chính-Ngân hàng, Kế toán-Kiểm toán, Quản trị kinh doanh và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Cử nhân Kế toán	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	Tin học B	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Kế toán. tại Quyết định số 57/QĐ-SNV ngày 15/03/2015 của Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (mã ngạch '06.031) - Đã bổ nhiệm ngạch viên chức Chuyên viên. tại Quyết định số 143/QĐ-SLĐTBXH, ngày 13/06/2023. - Trong năm 2025, Hoàn thành tốt nhiệm vụ - Năm 2018, 2019, 2020, 2015, 2017, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật "Quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng" theo Quyết định số: 3050/QĐ-SYT ngày 07/11/2025. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Chuyên viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
18	Lê Thị Thùy Linh	24/04/1986		x	Chuyên viên phòng Nghiệp vụ công tác xã hội và phát triển cộng đồng	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	#NUM!	13 năm 3 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Tốt nghiệp đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Sức khoẻ, Luật, Quản trị - Quản lý, Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán - Kiểm toán, Quản trị kinh doanh và một số chuyên ngành khác phù hợp	Cử nhân Kế toán doanh nghiệp	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Chuyên viên. tại Quyết định số 57/QĐ-SNV ngày 15/03/2015 của Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Bằng khen của Bộ Lao động Thương binh và xã hội năm 2024 - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: "Quyết định quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng". - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức chuyên viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
19	Nguyễn Ngọc Quang	08/4/1972	x		Chuyên viên phòng Dạy nghề và Phục hồi chức năng	Trung tâm điều dưỡng Người tâm thần Hải Dương	13 năm 1 tháng	13 năm 1 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Tốt nghiệp đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành : Sức khỏe, Luật, Quản trị-Quản lý, Kinh tế, Tài chính-Ngân hàng, Kế toán-Kiểm toán, Quản trị kinh doanh và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Đại học chuyên ngành quản trị tài chính kế toán	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Chuyên viên. tại Quyết định số 258/QĐ-CBGDLĐXH ngày 15/4/2013 của Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục - Lao động xã hội - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Năm 2014, 2017 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: "Quyết định quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng". - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức chuyên viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật. - Trong năm 2014, 2017 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.	x		
20	Vũ Tuấn Anh	26/07/1976	x		Chuyên viên khoa Chăm sóc bệnh nhân đặc biệt nặng	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	12 năm 3 tháng	12 năm 3 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Tốt nghiệp đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành : Sức khỏe, Luật, Quản trị-Quản lý, Kinh tế, Tài chính-Ngân hàng, Kế toán-Kiểm toán, Quản trị kinh doanh và một số chuyên ngành khác phù hợp.	kỹ sư kinh tế	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Chuyên viên. tại Quyết định số 46a/QĐ-TTQLSCNMT ngày 15/02/2014 của Trung tâm Quản lý sau cai nghiện ma tuý - Trong năm: 2012,2015, 2017, 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: "Quyết định quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng". - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức chuyên viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
21	Nguyễn Thị Mai	07/05/1985		x	Chuyên viên phòng Nghiệp vụ công tác xã hội và phát triển cộng đồng	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	16 năm 4 tháng	16 năm 4 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Tốt nghiệp đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành: Sức khoẻ, Luật, Quản trị - Quản lý, Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán - Kiểm toán, Quản trị kinh doanh và một số chuyên ngành khác phù hợp	Cử nhân Quản lý xã hội	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	Tin học văn phòng	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Hành chính. tại Quyết định số 33/QĐ-CBGDLĐXH ngày 05/01/2010 của Trung tâm Chữa bệnh GDLĐXH. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2010; 2015. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: "Quyết định quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng". - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức chuyên viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
22	Đồng Minh Hải	04/09/1978	x		Chuyên viên phòng Dạy nghề và Phục hồi chức năng	Trung tâm điều dưỡng Người tâm thần Hải Dương	17 năm 5 tháng	17 năm 5 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Đại học chuyên ngành quản trị kinh doanh	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính	Tin học B	Tiếng anh C	- Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ... - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2016, 2017 - Bằng khen của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội năm 2017 - Tham gia Tổ soạn thảo Đề án Mô hình cơ sở phòng và trị liệu rối nhiễu tâm trí tại Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần người có công và xã hội Hải Dương giai đoạn 2018-2020. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật. - Trong năm 2016, 2017 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
23	Đồng Xuân Đức	28/09/1990	x		Chuyên viên khoa Bệnh nhân nữ	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương	10 năm 7 tháng	10 năm 7 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Tốt nghiệp đại học trở lên một trong số các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí công tác thuộc ngành hoặc nhóm ngành : Sức khỏe, Luật, Quản trị-Quản lý, Kinh tế, Tài chính-Ngân hàng, Kế toán-Kiểm toán, Quản trị kinh doanh và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Bằng kỹ sư	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức tại Quyết định số .893./QĐ-NDTTNCC$XH ngày .07./10./2015. của Sở lao động thương binh và xã hội Hải Dương - Trong năm 2022, 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành/xuất sắc nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: "Quyết định quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng". - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức chuyên viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
8	**Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương: 03**																				
1.1. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 02																					
24	Hoàng Thị Thu Hương	14/05/1990		x	Phó Trưởng phòng Nuôi dưỡng-Dịch vụ	Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương	9 năm 7 tháng	9 năm 7 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Cử nhân ngành Bảo quản Chế biến nông sản	Chứng chỉ QLNN Chuyên viên chính; LĐQL cấp phòng	B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức ngạch chuyên viên tại Quyết định số 404/QĐ-TTBTXH ngày 14/11/2016 của Trung tâm Bảo trợ Xã hội Hải Dương, - Trong năm 2023-2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật " Quyết định quy định về trợ giúp xã hội đối với người lang thang trên địa bàn thành phố Hải Phòng" - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ngạch chuyên viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
25	Vũ Công Việt	15/05/1976	x		Phó Trưởng phòng Tiếp nhận - Quản lý đối tượng	Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương	15 năm 7 tháng	15 năm 7 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn ngành Kinh tế	Chứng chỉ QLNN Chuyên viên chính; LĐQL cấp phòng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức ngạch chuyên viên tại Quyết định số 504/QĐ-CBGDLĐXH ngày 20/12/2010 của Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục Lao động Xã hội - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Bằng khen của UBND tỉnh Hải Dương năm 2017 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017 - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật " Quyết định quy định về trợ giúp xã hội đối với người lang thang trên địa bàn thành phố Hải Phòng" - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ngạch chuyên viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																				
26	Nguyễn Văn Miền	23/08/1983		x	Chuyên viên phòng Tiếp nhận -Quản lý đối tượng	Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương	10 năm 3 tháng	10 năm 3 tháng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác	Kĩ sư ngành Kĩ thuật Điện - Điện tử - Tự động hoá	'Chứng chỉ Chuyên viên chính	Tin học trình độ B	Tiếng anh trình độ B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức ngạch chuyên viên tại Quyết định số 420/QĐ-TTBTXH ngày 14/11/2016 của Trung tâm Bảo trợ Xã hội Hải Dương, - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Năm 2023, 2024 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - Tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật " Quyết định quy định về trợ giúp xã hội đối với người lang thang trên địa bàn thành phố Hải Phòng" - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức ngạch chuyên viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

Danh sách trên có 26 người, trong đó:
- Số đạt: 25 người;
- Số không đạt: 01 người.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hạng III hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

Biểu 10: Thăng hạng Kế toán viên chính (hạng II)

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP KẾ TOÁN VIÊN (HẠNG III) LÊN KẾ TOÁN VIÊN CHÍNH (HẠNG II)

(Kèm theo Quyết định số 2438/QĐ-SYT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1	**Bệnh viện Phong Chí Linh: 01**																				
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																				
1	Đinh Thọ Phương	21/9/1979	x		Kế toán trưởng, Phó trưởng phòng, Phòng Kế hoạch-Hành chính tổng hợp-Chỉ đạo tuyến	Bệnh viện Phong Chí Linh	21 năm 2 tháng	20 năm 6 tháng	Kế toán viên (hạng III)	V. 06.031	Kế toán viên chính (hạng II)	V.06.030	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Cử nhân kinh tế ngành kế toán	Chứng chỉ bồi dưỡng ngạch kế toán viên, kế toán trưởng	Tin học văn phòng B	Tiếng anh C	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức kế toán hạng III tại Quyết định số 38/QĐ-BVP ngày 05/03/2025 của Bệnh viện Phong Chí Linh. - Trong năm 2025 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - 01 Đề tài NCKH cấp cơ sở đã được nghiệm thu năm 2015. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
2.	**Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Hải Phòng: 01**																				
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																				

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
2	Nguyễn Thị Liên	19/3/1974		x	Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	18 năm 8 tháng	18 năm 8 tháng	Kế toán viên (hạng III)	06.031	Kế toán viên chính (hạng II)	V.06.030	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán	Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán	B	Tiếng anh bậc B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Kế toán viên, mã số 06.031 tại Quyết định số 1452/QĐ-SNV ngày 19/9/2007 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương - Đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2025 - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức kế toán viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
4	**Trung tâm Y tế Thủy Nguyên: 01**																				
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																				
3	Trần Thị Thái	05/1/1975		x	Trưởng phòng Phòng TCKT - Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Y tế Thủy Nguyên	24 năm 1 tháng	24 năm 1 tháng	Kế toán viên (hạng III)	06.031	Kế toán viên chính (hạng II)	V.06.030	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Thạc sĩ Quản lý kinh tế Đại học ngành kế toán	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch Kế toán viên chính	Tin học cơ sở trình độ A	Tiếng anh trình độ C	- Đã được bổ nhiệm ngạch Kế toán viên tại Quyết định số 73/QĐ-TCCQ ngày 20/5/2002 của Ban Tổ chức chính quyền TP Hải Phòng. - Đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2025 - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch Kế toán viên chính. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
5	**Trung tâm Y tế Hải An: 01**																				

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																				
4	Ninh Thị Hoài Hương	01/01/1985		x	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Y tế Hải An	11 năm 2 tháng	10 năm 5 tháng	Kế toán viên (hạng III)	06.031	Kế toán viên chính (hạng II)	V06.030	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán - kiểm toán	Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán viên, Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng.	Tin học ứng dụng	CEFR Level A2	- Đã được bổ nhiệm CDNN Kế toán viên tại Quyết định số 38/QĐ-BV ngày 27/01/2016 của Bệnh viện đa khoa quận Hải An. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Có 01 Đề tài NCKH cơ sở năm 2024. - Đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2025 - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Kế toán viên chính (hạng II). - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
3	**Trung tâm Y tế Tứ Kỳ: 03**																				
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 02**																				

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
5	Lã Thị Thanh Thủy	28/04/1981		x	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Y tế Tứ Kỳ	20 năm 1 tháng	20 năm 1 tháng	Kế toán viên (hạng III)	06.031	Kế toán viên chính (hạng II)	V.06.030	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Đại học chuyên ngành Tài chính Ngân hàng; Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch kế toán viên, Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán viên chính	Tin học ứng dụng C	Tiếng Anh B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Kế toán viên tại Quyết định số 28/QĐ-YT ngày 09/5/2006 của Bệnh viện đa khoa Tứ Kỳ - Trong năm 2016 chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng năm 2017 tại Bệnh viện đa khoa huyện Tứ Kỳ - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được công nhận Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Kế toán viên chính. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
6	Trần Thu Phương	01/10/1990		x	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm y tế Tứ Kỳ	12 năm 3 tháng	4 năm 3 tháng	3,66 (Bậc 5)	06.031	Kế toán viên chính	V.06.030	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng	Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản	Cử nhân ngôn ngữ anh	- Đã được bổ nhiệm CDNN giảng viên tại Quyết định số 829/QĐ-ĐHHD ngày 31/12/2013 của Trường Đại học Hải Dương - Đã được bổ nhiệm CDNN kế toán viên tại Quyết định số 319/QĐ-TTYT ngày 22/3/2022, - Năm 2015 có Đề tài NCKH cấp cơ sở đã được nghiệm thu. - Trong năm 2016-2017 có đề tài NCKH cấp cơ sở đã đc nghiệm thu. - Trong năm 2017-2018 có đề tài NCKH cấp cơ sở đã đc nghiệm thu. - Năm 2018-2019 được giao nhiệm vụ biên soạn giáo trình, bài giảng, - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức kế toán viên - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																		x		
7	Phạm Thị Hằng	20/11/1972		x	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Y tế Tứ Kỳ	17 năm 6 tháng	17 năm 6 tháng	Kế toán viên (hạng III)	060.31	Kế toán viên chính (hạng II)	V.06.030	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Cử nhân Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên	Tin học văn phòng B	Tiếng anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Kế toán trung cấp tại Quyết định số 2054/BTCCQ Hải Dương ngày 10/5/1993 của Trưởng ban Tổ chức chính quyền Tỉnh Hải Dương - Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Kế toán viên tại QĐ số 53/QĐ-TTYT ngày 26/11/2008 của TTYT huyện Tứ Kỳ, - Năm 2010 và năm 2016 được công nhận Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. - Trong năm 2016 chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng năm 2017 tại Trung Tâm Y tế Tứ Kỳ - Trong năm 2010, 2013, 2016 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Năm 2024, 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Kế toán viên hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
4	**Trung tâm Y tế Cẩm Giàng: 01**																				
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																				

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
8	Nguyễn Thị Thanh Nga	24/01/1980		x	Phó trưởng phòng, Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế Cẩm Giàng	16 năm 9 tháng	16 năm 9 tháng	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Kế toán viên chính (hạng II)	V.06.030	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Đại học ngành Kế toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch kế toán viên, Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán viên chính	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Kế toán viên tại Quyết định số 306/QĐ-TTYT ngày 01/9/2009 của Trung tâm y tế huyện Cẩm Giàng - Trong năm 2025 có đề tài NCKH cấp cơ sở đã đc nghiệm thu - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Kế toán viên hạng II - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
5	**Trung tâm Y tế Nam Sách: 04**																				
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 02**																				
9	Nguyễn Thị Hương	13/9/1985		x	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Y tế Nam Sách	13 năm 4 tháng	13 năm 4 tháng	Kế toán viên (hạng III)	V 06.031	Kế toán viên chính (hạng II)	V 06.030	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Thạc sĩ Kế toán	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản	Cử nhân ngôn ngữ Anh	- Đã được chuyển loại viên chức kế toán viên tại Quyết định số 20/QĐ-CCDS ngày15/01/2013 của Chi cục Dân số - KHHGĐ Hải Dương - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Trong năm 2025 có đề tài NCKH cấp cơ sở đạt loại xuất sắc. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Kế toán viên chính (Hạng II) - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
10	Trần Thị Tâm	28/11/1988		x	Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Nam Sách	11 năm 9 tháng	11 năm 9 tháng	Kế toán viên (hạng III)	V .06.031	Kế toán viên chính (hạng II)	V.06.030	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Thạc sĩ Kế toán	Chứng chỉ kế toán viên; Chứng chỉ kế toán viên chính	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Kế toán đại học tại Quyết định số 283/QĐ-BV ngày .20/8/2014 của Bệnh viện đa khoa huyện Nam Sách - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Kế toán viên chính (hạng II) - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật. - Có 2 đề tài khoa học thuộc lĩnh vực tài chinh , kế toán đạt loại Khá năm 2017,2018	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 02**																		x		
11	Nguyễn Thị Thu Trang	16/02/1986		x	Kế toán viên hạng III - Phòng Tài chính - Ké toán	Trung tâm Y tế Nam Sách	13 năm 5 tháng	13 năm 5 tháng	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Kế toán viên chính (hạng II)	V.06.030	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Thạc sĩ chuyên ngành Kế toán	Chứng chỉ kế toán viên; Chứng chỉ kế toán viên chính	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1 khung tham chiếu Châu âu	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức tại Quyết định số 102QĐ-SYT ngày 05/02/2013 của Sở Y tế Hải Dương - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Kế toán viên - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật. - Có 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đạt loại khá năm 2019,2020	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
12	Nguyễn Thị Minh Dương	13/07/1981		x	Kế toán viên hạng III - Phòng Tài chính - Ké toán	Trung tâm Y tế Nam Sách	14 năm 6 tháng	14 năm 6 tháng	Kế toán viên (hạng III)	V 06.031	Kế toán viên chính (hạng II)	V 06.030	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Thạc sĩ chuyên ngành Kế toán	Chứng chỉ kế toán viên; Chứng chỉ kế toán viên chính	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức tại Quyết định số 222/QĐ-BV ngày 20/12/2011 của Bệnh viện đa khoa huyện Nam Sách. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Kế tónn viên - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật. - Có 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đạt loại khá năm 2024.	x		
6	**Trung tâm Y tế Ninh Giang: 01**																				
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																				
13	Lại Thị Vui	23/11/1978		x	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Y tế Ninh Giang	16 năm 4 tháng	16 năm 4 tháng	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Kế toán viên chính (hạng II)	V.06.030	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Cử nhân kinh tế ngành kế toán	- Có chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch kế toán viên '- Có chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên chính '- Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc B1	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Kế toán viên tại Quyết định số 05/QĐ-BV ngày 08/02/2010 của Bệnh viện đa khoa huyện Ninh Giang. - Chủ nhiệm Đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2022 đã được nghiệm thu. - Trong năm 2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Kế toán viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				
7	**Trung tâm Y tế Hải Dương: 01**																				

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Mã chức danh nghề nghiệp hạng II dự xét	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
													Trình độ chuyên môn		Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Đạt	Không đạt	
													Tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm (đáp ứng theo CDNN dự xét)	Văn bằng hiện có (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1.1.	**Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01**																				
14	Vũ Thị Ninh	24/06/1980		x	Phó trưởng phòng- phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Y tế Hải Dương	14 năm 3 tháng	13 năm 3 tháng	Kế toán viên (hạng III)	06.031	Kế toán viên chính (hạng II)	V.06.030	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Thạc sĩ Kế toán	Chứng chỉ bồi dưỡng ngạch kế toán viên chính, kế toán viên	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	- Đã được bổ nhiệm CDNN viên chức Kế toán viên tại Quyết định số 76/QĐ-TTYT ngày 28/02/2013 của TTYT thành phố Hải Dương - Đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2025 - Trong năm 2024, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Trong năm 2022,2023,2025, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN viên chức Kế toán viên chính - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		
1.2.	**Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0**																				

Danh sách trên có 14 người, trong đó:
- Số đạt: 14 người;
- Số không đạt: 0 người.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

Biểu 11: Thăng hạng Giáo viên tiểu hạng II

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III LÊN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG II

(Kèm theo Quyết định số 2438/QĐ-SYT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét				Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương	Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
									Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Văn bằng hiện có thể hiện trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ			Đạt	Không đạt	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
1	Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương: 02 Giáo																		
1.1.	Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 0																		
1.2.	Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 02																		
1	Đỗ Thị Hiệp	16/7/1988		x	Giáo viên tiểu học hạng III	Phòng Dạy văn hoá, Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương	>=9 năm	>= 1 năm	3.66	V.07.03.29	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học	B	Tiếng Anh B	Quyết định số 455/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/12/2024 của Giám đốc Sở Lao động TB và XH Hải Dương tặng Giấy khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2024	- Đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên tiểu học hạng III mã 15a204 ngày 14/11/2016 tại QĐ số 431/QĐ-TTBTXH ngày 14/11/2016; mã V.07.03.08 tại QĐ số 271/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/6/2018 của Giám đốc Sở Lao động Thương Binh Xã Hội Hải Dương; mã số V.07.03.29 tại Quyết định số 19/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/01/2024 của Giám đốc Sở Lao động Thương Binh Xã Hội Hải Dương - Trong năm 2023-2025 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN giáo viên tiểu học hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác theo vị trí việc làm	Cơ quan đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương	Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hiện giữ đúng quy định	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét				Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương	Các điều kiện, tiêu chuẩn khác	Kết quả		Ghi chú
									Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Văn bằng hiện có thể hiện trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Trình độ Quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ			Đạt	Không đạt	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
2	Trần Thị Hương	22/7/1989		x	Giáo viên tiểu học hạng III	Phòng Dạy văn hoá, Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương	>=9 năm	>= 1 năm	3.66	V.07.03.29	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh A2	Quyết định số 455/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/12/2024 của Giám đốc Sở Lao động TB và XH Hải Dương tặng Giấy khen năm 2024; QĐ số 60/QĐ-SYT ngày 16/01/2026 của Giám đốc Sở Y tế tặng Giấy khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2025; - Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2025	- Đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên tiểu học hạng III mã 15a204 ngày 15/4/2016 tại QĐ số 428/QĐ-TTBTXH ngày 14/11/2016; mã V.07.03.08 tại QĐ số 271/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/6/2018 của Giám đốc Sở Lao động Thương Binh Xã Hội Hải Dương; Đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên tiểu học hạng III tại Quyết định số 143/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/5/2024 của Giám đốc Sở Lao động Thương Binh Xã Hội Hải Dương - Trong năm 2024-2025 được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (năm 2023 xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ do sinh con thứ 3) - Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN giáo viên tiểu học hạng II. - Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	x		

Danh sách trên có 02 người, trong đó:

- Số đạt: 02 người;

- Số không đạt: 0 người.